

Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại Nokia 8800

CÔNG BỐ HỢP CHUẨN

Chúng tôi, NOKIA CORPORATION, trong phạm vi trách nhiệm của mình, xin công bố sản phẩm RM-13 đã tuân thủ các điều khoản qui định theo chỉ thị của Hội đồng: 1999/5/EC.

Bản Công bố Hợp chuẩn có thể được tìm thấy tại địa chỉ
http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/.

CE 168

Bản quyền © 2005 Nokia. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nghiêm cấm sao chép, chuyển nhượng, phân phối hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được Nokia cho phép trước bằng văn bản.

Nokia, Nokia Connecting People, Xpress-on và Pop-Port là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Nokia Corporation. Những sản phẩm hoặc tên công ty khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu hoặc tên thương mại của từng doanh nghiệp.

Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation.

Bluetooth là nhãn hiệu đã đăng ký của Bluetooth SIG, Inc.



Gồm phần mềm bằng mật mã RSA BSAFE hoặc phần mềm có giao thức an toàn của RSA Security.



Java là nhãn hiệu của Sun Microsystems, Inc.

Sản phẩm này được cấp theo Giấy phép Sáng chế MPEG-4 Visual Patent Portfolio cho (i) việc sử dụng cá nhân và phi thương mại cùng với những thông tin đã được mã hóa bởi người dùng liên quan đến hoạt động cá nhân và phi thương mại, theo Chuẩn MPEG-4 Visual Standard và (ii) sử dụng cùng với các ảnh video MPEG-4 được cung cấp có giấy phép. Bất kỳ việc sử dụng nào khác được công nhận hoặc được ám chỉ sẽ không được cấp phép. Bạn có thể nhận các thông tin bổ sung liên quan đến các ứng dụng quảng cáo, nội bộ và thương mại từ MPEG LA, LLC. Xem trên trang <<http://www.mpegla.com>>.

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia có quyền thay đổi và cải tiến bất kỳ sản phẩm nào được nêu trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

Nokia sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp về việc mất dữ liệu hay thu thập hoặc những thiệt hại khác có tính chất đặc biệt, ngẫu nhiên, tất yếu, hay gián tiếp.

Nội dung của tài liệu này được cung cấp “theo tình trạng hiện tại”. Ngoại trừ do yêu cầu của luật áp dụng liên quan, sẽ không có bất kỳ sự bảo đảm nào được thể hiện rõ ràng hay ngụ ý, bao gồm nhưng không giới hạn các bảo hành thương mại được bao hàm và sử dụng sản phẩm phù hợp với mục đích cụ thể, liên quan đến tính chính xác, độ tin cậy hoặc nội dung của tài liệu này. Nokia có quyền sửa đổi hoặc thu hồi tài liệu này tại bất kỳ thời điểm nào mà không cần thông báo trước.

Tính khả dụng của các sản phẩm riêng biệt có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Xin liên hệ với đại lý Nokia gần nhất.

Quản lý Xuất khẩu

Điện thoại này có chứa các thành phần, công nghệ hoặc phần mềm tuân thủ theo luật lệ và quy tắc xuất khẩu của Mỹ và các quốc gia khác. Những việc trái với luật pháp bị cấm.

Số phát hành lần 2

Mục lục

An toàn cho người sử dụng	vi	3. Các chức năng gọi điện	9
Thông tin tổng quát	ix	Gọi điện	9
Bộ sản phẩm Nokia 8800	ix	Quay số nhanh	9
Tổng quan về chức năng	ix	Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi ..	9
Mã truy cập	x	Dịch vụ cuộc gọi chờ	10
Mã bảo vệ	x	Các tùy chọn trong khi gọi ...	10
Mã PIN, PIN môđun và PIN ký tên	x	4. Viết văn bản	11
Mã PUK	x	Cài đặt	11
Mật mã chặn cuộc gọi	x	Kiểu nhập tiên đoán	11
Mã chỉ tiêu	x	Viết từ ghép	12
Dịch vụ cài đặt cấu hình	xi	Kiểu nhập văn bản truyền thống	12
Tải về nội dung và ứng dụng ..	xi	5. Duyệt menu	13
Website hỗ trợ của Nokia	xii	Truy cập một chức năng menu	13
1. Để bắt đầu sử dụng	1	6. Các chức năng menu	14
Lắp thẻ SIM và pin	1	Tin nhắn	14
Sạc pin	2	Tin nhắn văn bản (SMS)	14
Đế sạc bản DT-8	2	Tin nhắn đa phương tiện (MMS)	16
Bật và tắt điện thoại	3	Các thư mục	19
Mở bàn phím	3	Tin nhắn trò chuyện (IM)	19
Vị trí vận hành thông thường ..	3	Ứng dụng E-mail	24
2. Điện thoại của bạn	5	Tin nhắn thoại	25
Các phím và bộ phận	5	Tin thông báo	26
Chế độ chờ	6	Lệnh dịch vụ	26
Các phím tắt ở chế độ chờ	6	Xóa tin nhắn	26
Tiết kiệm năng lượng	7	Cài đặt tin nhắn	26
Các chỉ báo	7	Bộ đếm tin nhắn	28
Khóa bàn phím (bảo vệ phím)	8		

Danh bạ.....	28	Khôi phục cài đặt gốc.....	46
Tìm kiếm số liên lạc	29	Menu nhà điều hành	46
Lưu tên và số điện thoại.....	29	Bộ sưu tập	46
Lưu số điện thoại, mục hoặc hình ảnh	29	Phương tiện	47
Copy số liên lạc.....	30	Camera	47
Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc	30	Media player	48
Xóa số liên lạc hoặc chi tiết số liên lạc.....	30	Máy nghe nhạc	48
Danh thiếp.....	30	Đài FM	50
Dịch vụ Presence.....	31	Máy ghi âm	51
Tên thuê bao.....	32	Bộ lọc âm thanh	52
Cài đặt.....	33	Sắp xếp	52
Nhóm	33	Báo thức	52
Quay số nhanh.....	33	Lịch	53
Quay số bằng khẩu lệnh	33	Công việc	53
Số thông tin, số dịch vụ và số máy riêng	34	Ghi chú	54
Nhật ký điện thoại.....	35	Chức năng chi tiêu	54
Danh sách các cuộc gọi gần đây	35	Máy tính.....	58
Bộ đếm cước và bộ tính giờ.....	35	Bộ báo giờ	58
Thông tin định vị.....	35	Đồng hồ bấm giờ.....	58
Cài đặt.....	36	Các ứng dụng	59
Cấu hình.....	36	Trò chơi	59
Chủ đề	36	Bộ ứng dụng.....	60
Âm thanh.....	37	Web	61
Cài đặt hiển thị	37	Thiết lập trình duyệt.....	61
Cài đặt ngày giờ	37	Kết nối với dịch vụ	61
Phím tắt riêng.....	38	Các trang trình duyệt.....	62
Lệnh thoại	38	Cài đặt hiển thị	63
Kết nối.....	38	Cookie	64
Gọi	42	Các script trong kết nối báo mật	64
Điện thoại.....	43	Chỉ mục.....	64
Phụ kiện.....	44	Tải tập tin về.....	65
Cấu hình	44	Hộp tin dịch vụ	65
Bảo mật.....	45	Bộ nhớ cache	66
		Bảo vệ trình duyệt	66
		Dịch vụ SIM	68

7. Kết nối với máy PC	69
Bộ PC Suite	69
Dữ liệu gói, HSCSD và CSD	69
Các ứng dụng truyền thông dữ liệu	69
8. Thông tin về pin	70
Sạc và Xả pin 70	
Hướng dẫn xác nhận pin Nokia	71
9. Các phụ kiện chính hãng	73
Điện nguồn	73
Bộ sạc du lịch (ACP-12)	73
Âm thanh	74
Tai nghe Nokia HS-15	74
Đế sạc bàn Nokia DT-8	74
Trên xe	74
Bộ sạc di động (LCH-9)	74
10. Giữ gìn và Bảo trì	75
11. Thông tin bổ sung về sự an toàn	76
Từ mục	80

An toàn cho người sử dụng

Dưới đây là những hướng dẫn đơn giản và dễ hiểu. Việc không tuân theo các quy tắc này có thể gây nguy hiểm hoặc bị xem là phạm pháp. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.



BẬT MÁY AN TOÀN

Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.



AN TOÀN GIAO THÔNG LÀ TRÊN HẾT

Nên tuân thủ các quy định của địa phương. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe. Điều quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



NHIỀU SÓNG

Tất cả các điện thoại vô tuyến đều có thể gây nhiễu sóng làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở TRONG BỆNH VIỆN

Nên tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Tắt điện thoại khi ở gần các thiết bị y tế.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở TRÊN MÁY BAY

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Các thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu liên lạc trên máy bay.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI ĐANG TIẾP NHIÊN LIỆU

Không nên sử dụng điện thoại tại trạm tiếp nhiên liệu. Không nên sử dụng điện thoại gần nơi có nhiên liệu hoặc hóa chất.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở GẦN NƠI CÓ PHÁT NỔ

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Không nên sử dụng điện thoại nơi đang có phát nổ.



SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI ĐÚNG CÁCH

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí thông thường như được hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng điện thoại. Không nên chạm vào ăng-ten khi không cần thiết.



SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÓ CHẤT LƯỢNG

Chỉ những nhân viên có đủ khả năng chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa điện thoại.



PHỤ KIỆN VÀ PIN

Chỉ sử dụng phụ kiện cải tiến và pin đã kiểm duyệt. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CHỐNG VỎ NƯỚC

Điện thoại này không thể chống vỏ nước. Nên giữ điện thoại thật khô.



DỰ PHÒNG

Luôn nhớ lưu dự phòng hoặc giữ lại bản viết tay tất cả thông tin quan trọng được lưu trong điện thoại.



KẾT NỐI VỚI CÁC THIẾT BỊ KHÁC

Khi kết nối điện thoại với bất kỳ thiết bị nào, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CÁC CUỘC GỌI KHẨN CẤP

Bảo đảm điện thoại đã được bật và đang trong trạng thái hoạt động. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và trở về màn hình bắt đầu. Nhập số điện thoại khẩn cấp rồi bấm phím đàm thoại. Cho biết nơi bạn đang ở. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

■ Giới thiệu điện thoại

Điện thoại vô tuyến mô tả trong sách hướng dẫn sử dụng này được phép sử dụng trên mạng gồm các băng tần EGSM 900, GSM 1800 và GSM

1900. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về mạng.

Điện thoại của bạn được thiết kế cao cấp và tinh vi, với các vỏ ngoài bằng hợp kim chống rỉ sáng bóng và màn hình bằng kính không trầy xước. Vì vậy, phải được giữ gìn cẩn thận.

Khi sử dụng những tính năng của thiết bị này, hãy tuân thủ pháp luật và tôn trọng sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác.



Cảnh báo: Bạn phải bật điện thoại để sử dụng các chức năng của nó, ngoại trừ chức năng báo thức. Không nên bật điện thoại nếu có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Các dịch vụ mạng

Để sử dụng điện thoại, bạn phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Nhiều chức năng trên điện thoại phụ thuộc vào các chức năng trên mạng vô tuyến để hoạt động. Các dịch vụ mạng này không có sẵn trên tất cả các mạng và bạn phải thỏa thuận với nhà cung cấp dịch vụ trước khi bạn có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp thêm cho bạn các thông tin hướng dẫn sử dụng và mức phí sẽ được áp dụng khi sử dụng các dịch vụ mạng này. Một số mạng có thể có các hạn chế ảnh hưởng đến cách sử dụng các dịch vụ mạng. Ví dụ một số mạng có thể không hỗ trợ tất cả ký tự và dịch vụ tùy thuộc ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể yêu cầu bạn ngưng sử dụng hoặc tắt một số chức năng trong điện thoại của bạn. Nếu vậy, các chức năng này sẽ không hiển thị trên menu của điện thoại. Điện thoại của bạn cũng được cấu hình đặc biệt. Cấu hình này có thể làm thay đổi tên menu, thứ tự menu và các biểu tượng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin.

Điện thoại này hỗ trợ giao thức WAP 2.0 (HTTP và SSL) hoạt động trên nền giao thức TCP/IP. Một số tính năng của điện thoại, ví dụ như tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, tin nhắn trò chuyện, e-mail, công nghệ liên lạc cải tiến presence, các dịch vụ Internet di động, tải về nội dung và ứng dụng, và đồng bộ hóa với server Internet từ xa yêu cầu mạng phải hỗ trợ các công nghệ này.

■ Bộ nhớ dùng chung

Các tính năng sau đây trên điện thoại sử dụng bộ nhớ dùng chung: số liên lạc, tin nhắn văn bản và tin nhắn trò chuyện, e-mail, khẩu lệnh, lịch, ghi chú việc, các trò chơi và ứng dụng Java™, và ứng dụng ghi chú. Việc sử dụng bất kỳ tính năng nào cũng có thể làm giảm bộ nhớ dành cho các tính năng dùng chung bộ nhớ. Ví dụ lưu nhiều ứng dụng Java sẽ chiếm hết bộ nhớ dùng chung. Điện thoại sẽ hiển thị thông báo bộ nhớ đầy khi bạn cố sử dụng một tính năng của bộ nhớ dùng chung. Trong trường hợp này, bạn hãy xóa một số

mục hoặc thông tin đã lưu trong bộ nhớ dùng chung trước khi tiếp tục lưu.

Một số tính năng như các ứng dụng Java và chỉ mục có thể có dung lượng bộ nhớ nhất định dành riêng cho chúng để chia sẻ bộ nhớ với các tính năng khác. Lưu ý, các tập tin bộ sưu tập sử dụng bộ nhớ khác. Để biết thêm thông tin, xem phần "**Bộ sưu tập**" ở trang 46.

■ Phụ kiện

Một số nguyên tắc sử dụng phụ kiện và phụ kiện cải tiến:

- Giữ tất cả phụ kiện và phụ kiện cải tiến ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện hoặc phụ kiện cải tiến nào ra, cắm vào phích cắm và kéo ra, không nên kéo dây.
- Kiểm tra thường xuyên xem các phụ kiện lắp trên xe có được gắn và hoạt động đúng không.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện phức tạp nào trên xe đều phải được nhân viên có khả năng chuyên môn thực hiện.

Thông tin tổng quát

■ Bộ sản phẩm Nokia 8800

Trong bộ sản phẩm, bạn sẽ thấy

- Điện thoại Nokia 8800
- Hai pin BL-5X
- Bộ sạc ACP-12
- Đế sạc bàn DT-8
- Tai nghe HS-15
- Bao đeo CP-35
- Tài liệu Hướng dẫn Sử dụng
- Sổ tay hướng dẫn
- CD-ROM

Các phụ kiện được cung cấp cùng với điện thoại và các phụ kiện nâng cấp có thể khác nhau, tùy thuộc vào khu vực và nhà cung cấp dịch vụ của bạn. Nếu bộ sản phẩm của bạn không đủ tất cả các mục được liệt kê bên trên, vui lòng liên lạc với đại lý bán lẻ.

Trước khi bạn có thể sử dụng điện thoại, bạn phải lắp thẻ SIM, pin và sạc đầy pin. Xem phần "[Lắp thẻ SIM và pin](#)" ở trang 1.

■ Tổng quan về chức năng

Điện thoại của bạn cung cấp nhiều chức năng tiện lợi cho việc sử dụng hàng ngày, chẳng hạn như Lịch, Đồng hồ, Đồng hồ báo thức, Đài FM, Máy nghe nhạc và Camera tích hợp. Điện thoại của bạn cũng hỗ trợ các chức năng sau:

- Công nghệ nâng cấp tốc độ truyền dữ liệu từ GSM (EDGE), xem phần "[Dữ liệu gói \(EGPRS\)](#)" ở trang 40.
- Trình duyệt ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản mở rộng (XHTML), xem phần "[Web](#)" ở trang 61.
- Ứng dụng e-mail, xem phần "[Ứng dụng E-mail](#)" ở trang 24.
- Số liên lạc dịch vụ Presence, xem phần "[Dịch vụ Presence](#)" ở trang 31.
- Java 2 Micro Edition (J2ME™), xem phần "[Các ứng dụng](#)" ở trang 59.
- Công nghệ Bluetooth, xem phần "[Công nghệ vô tuyến Bluetooth](#)" ở trang 38.
- Đồng bộ dữ liệu từ điện thoại khác không gắn thẻ SIM, xem

phần "[Truyền dữ liệu với thiết bị tương thích](#)" ở trang 41.

- Kết nối dịch vụ trực tuyến để nhận các thông số cài đặt cấu hình, xem phần "[Bật và tắt điện thoại](#)" ở trang 3, và phần "[Cấu hình](#)" ở trang 36.

■ Mã truy cập

Mã bảo vệ

Mã bảo vệ (5 đến 10 chữ số) giúp bảo vệ điện thoại không bị sử dụng trái phép. Mã được cài sẵn là 12345. Để thay đổi mã và để cài điện thoại hỏi mã, xem phần "[Bảo mật](#)" ở trang 45.

Mã PIN

Mã PIN (mã số nhận diện cá nhân) và mã UPIN (mã số nhận diện cá nhân vạn năng) (4 đến 8 số) giúp bảo vệ thẻ SIM của bạn không bị sử dụng trái phép. Xem phần "[Bảo mật](#)" ở trang 45.

Mã PIN 2 (4 đến 8 số) có thể được cung cấp cùng với thẻ SIM và được yêu cầu cho một số chức năng.

Bạn cần có mã PIN mô-đun để truy cập thông tin trong mô-đun bảo vệ. Xem phần "[Mô-đun an toàn](#)" ở trang 66.

Bạn cần có mã PIN ký tên cho chữ ký kỹ thuật số. Xem phần "[Chữ ký kỹ thuật số](#)" ở trang 67.

Mã PUK

Mã PUK (mã số mở khóa cá nhân) và mã UPUK (mã số mở khóa cá nhân vạn năng) (8 số) được yêu cầu để thay đổi mã PIN và mã UPIN bị khóa. Mã PUK2 (8 số) được yêu cầu khi đổi mã PIN2 bị khóa.

Mật mã chặn cuộc gọi

Mật mã chặn cuộc gọi (4 chữ số) được yêu cầu khi sử dụng [Dịch vụ chặn cuộc gọi](#). Xem phần "[Bảo mật](#)" ở trang 45.

Mã chi tiêu

Mã chi tiêu (4 đến 10 chữ số) được yêu cầu để truy cập các dịch vụ chi tiêu. Để biết thêm thông tin, xem phần "[Chức năng chi tiêu](#)" ở trang 54.

■ Dịch vụ cài đặt cấu hình

Để sử dụng một số trong các dịch vụ mạng, ví dụ như dịch vụ Internet di động, SMS hoặc Đồng bộ hóa server Internet từ xa, điện thoại cần phải có các cài đặt cấu hình chính xác. Bạn có thể nhận các thông số cài đặt trực tiếp dưới dạng tin nhắn cấu hình. Bạn phải lưu các thông số này vào điện thoại sau khi nhận được. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp một mã PIN để lưu cài đặt này. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng của các thông số cài đặt, liên hệ với nhà điều hành mạng, nhà cung cấp dịch vụ, đại lý Nokia được ủy quyền gần nhất hoặc vào vùng hỗ trợ trên trang web của Nokia <www.nokia-asia.com/support>.

Khi bạn nhận được tin nhắn cấu hình, thông báo **Đã nhận cài đặt cấu hình** sẽ hiển thị.

Để lưu các cài đặt, chọn **Hiện thị > Lưu lại**. Nếu điện thoại yêu cầu **Nhập mã PIN**:, nhập mã PIN vào và chọn **OK**. Để có mã PIN, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ đã cung cấp các cài đặt. Nếu chưa có cài đặt nào được lưu, các cài đặt này sẽ được lưu lại và được dùng làm cài đặt cấu hình mặc định. Nếu không, điện

thoại sẽ hỏi **Kích hoạt cài đặt cấu hình đã lưu?**.

Để loại bỏ cài đặt nhận được, chọn **Thoát**, hoặc **Hiện thị > Loại bỏ**.

Để chỉnh sửa cài đặt, xem phần **"Cấu hình"** ở trang 36.

■ Tải về nội dung và ứng dụng

Bạn có thể tải nội dung mới (ví dụ như chủ đề, âm thanh và video clip) về điện thoại (dịch vụ mạng). Chọn chức năng tải về (ví dụ trong menu **Bộ sưu tập**). Để truy cập chức năng tải về, hãy xem những mô tả về menu tương ứng. Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.



Chú ý: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

■ Website hỗ trợ của Nokia

Tìm trên trang

<www.nokia-asia.com/support>

hoặc trang Web Nokia tại địa phương bạn để có phiên bản mới nhất của tài liệu này, thông tin bổ sung, các nội dung tải về và các dịch vụ liên quan đến sản phẩm Nokia của bạn.

1. Để bắt đầu sử dụng

■ Lắp thẻ SIM và pin

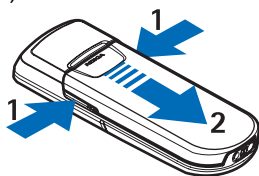
Luôn tắt điện thoại và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin ra.

Giữ mọi thẻ SIM cỡ nhỏ ngoài tầm với trẻ em. Liên hệ với nhà cung cấp thẻ SIM để biết tính khả dụng và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

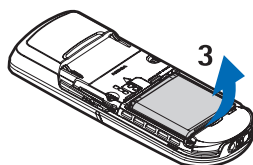
Điện thoại này được thiết kế để sử dụng với loại pin BL-5X.

Thẻ SIM và thiết bị tiếp điện của thẻ có thể dễ bị hư hại do trầy xước hoặc bị uốn cong, vì vậy nên cẩn thận khi giữ, lắp hoặc tháo thẻ SIM.

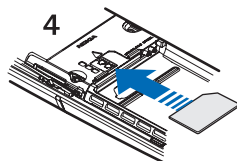
Để tháo vỏ sau của điện thoại, nhấn vào các nút ở cạnh điện thoại (1) và trượt vỏ sau để tách ra (2).



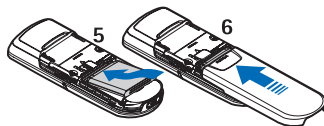
Tháo pin ra như hình minh họa (3).



Lắp thẻ SIM (4). Bảo đảm thẻ SIM đã được lắp đúng và vùng tiếp xúc mạ vàng trên thẻ úp xuống.



Thay pin mới vào (5). Quan sát các mặt tiếp xúc của pin. Luôn sử dụng pin chính hãng Nokia. Xem phần "[Hướng dẫn xác nhận pin Nokia](#)" ở trang 71.



Trượt vỏ sau vào đúng vị trí (6).

■ Sạc pin

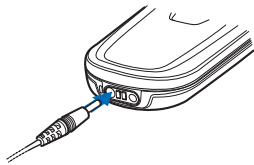


Cảnh báo: Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện cải tiến được Nokia phê chuẩn cho riêng kiểu điện thoại này. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

Kiểm tra số hiệu của bộ sạc trước khi sử dụng với điện thoại này. Điện thoại này được thiết kế sử dụng với bộ sạc ACP-12.

Liên hệ với đại lý của bạn để biết về các phụ kiện cải tiến chính hãng hiện có.

1. Nối dây dẫn bộ sạc vào ổ cắm ở đáy điện thoại.



2. Nối bộ sạc vào ổ cắm điện.
Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Thời gian sạc tùy thuộc vào bộ sạc và pin sử dụng. Ví dụ, việc sạc pin BL-5X với bộ sạc ACP-12 mất khoảng 1 giờ 5 phút khi ở chế độ chờ.

Để sạc bàn DT-8

Để sạc bàn cho phép sạc pin điện thoại, và trong bộ sản phẩm còn có một pin dự phòng. Pin được cấp điện từ các bộ sạc ACP-12 hoặc AC-1. Pin dự phòng được sạc khi điện thoại không được gắn vào, hoặc khi pin trong điện thoại được sạc đầy. Mức sạc pin được hiển thị trên màn hình điện thoại.

Chỉ báo đèn màu xanh cho biết trạng thái sạc của pin dự phòng và có chức năng sau:

- Chỉ báo đèn nhấp nháy màu xanh khi để sạc bàn trống, hoặc chỉ khi điện thoại được gắn vào (pin điện thoại đang được sạc hoặc đã được sạc đầy), hoặc khi cả hai – điện thoại và pin dự phòng được gắn vào và pin dự phòng đã được sạc đầy.
- Đèn xanh hiển thị liên tục cho biết pin dự phòng lắp vào chưa được sạc đầy. Nếu điện thoại được lắp vào, pin dự phòng chỉ được sạc khi pin điện thoại đã được sạc đầy.

- Bộ chỉ báo đèn có thể được tắt bằng cách nhấn vào công tắc ở mặt sau của đế sạc bàn. Để bật lại bộ chỉ báo đèn, nhấn vào công tắc.
- Nếu chỉ báo đèn tắt khi không nhấn vào công tắc, nguyên do có thể là: bộ sạc điện không tương thích hoặc nhiệt độ pin dự phòng quá cao. Kiểm tra độ tương thích của bộ sạc và chỉ sử dụng các bộ sạc Nokia tương thích. Nếu nhiệt độ của pin dự phòng quá cao, pin sẽ không được sạc. Khi nhiệt độ của pin dự phòng trở lại bình thường, việc sạc sẽ bắt đầu và chỉ báo đèn được bật trở lại.

■ Bật và tắt điện thoại



Cảnh báo: Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

Bấm và giữ phím nguồn như hình minh họa.

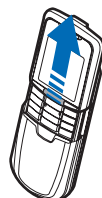
Nếu điện thoại hỏi mã PIN hoặc mã UPIN, nhập mã vào (ví dụ hiển thị dưới dạng *****) và chọn **OK**.



Khi bạn bật điện thoại lần đầu tiên, và điện thoại ở chế độ chờ, trang 6, bạn sẽ được yêu cầu nhận các thông số cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ (dịch vụ mạng). Xác nhận hoặc từ chối yêu cầu. Xem phần **Kết nối mục hỗ trợ của nhà c.cấp d.vụ** ở trang 45, và **"Dịch vụ cài đặt cấu hình"** ở trang xi.

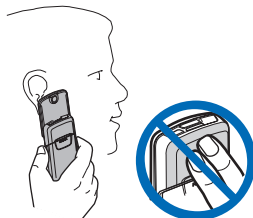
■ Mở bàn phím

Để mở bàn phím, trượt điện thoại như hình hiển thị.



■ Vị trí vận hành thông thường

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường.



Điện thoại có một ăng-ten bên trong.

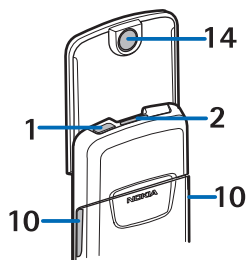


Lưu ý: Cũng giống như bất kỳ thiết bị vô tuyến nào khác, không chạm vào ăng-ten khi đang bật điện thoại nếu không cần thiết. Sự tiếp xúc với ăng-ten sẽ ảnh hưởng đến chất lượng cuộc gọi và có thể làm hao pin hơn bình thường. Việc không chạm vào ăng-ten khi đang có cuộc gọi sẽ giúp cho hoạt động của ăng-ten và tuổi thọ pin đạt mức tối ưu.

2. Điện thoại của bạn

■ Các phím và bộ phận

- Phím nguồn (1)

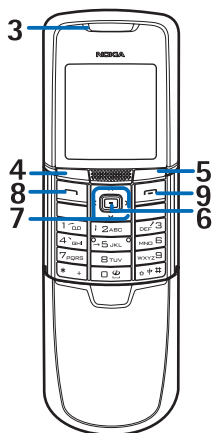


- Loa (2)
- Tai nghe (3)
- Phím chọn trái (4)
Phím chọn phải (5)
Phím chọn giữa (6)

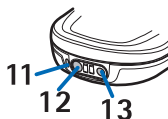
Chức năng của phím chọn tùy thuộc vào hướng dẫn hiển thị trên màn hình ở phía trên phím.

- Phím di chuyển 4 chiều (7)
Di chuyển lên và xuống, trái và phải.
- Phím đàm thoại (8) để gọi một số điện thoại và trả lời cuộc gọi

- Phím kết thúc (9) để kết thúc cuộc gọi hiện thời và thoát khỏi bất kỳ chức năng nào.

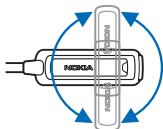


- Các nút nhấn vỏ pin (10)
- Micrô (11)
- Đầu nối bộ sạc (12)



- Đầu nối phụ kiện (13)
- Ống kính camera (14)

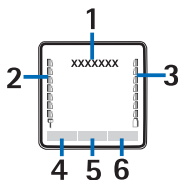
- Tai nghe HS-15, xoay kẹp giữ



■ Chế độ chờ

Khi điện thoại đã sẵn sàng sử dụng và người sử dụng chưa nhập ký tự nào, điện thoại sẽ ở chế độ chờ.

- Tên của mạng hoặc logo mạng (1)



- Cường độ tín hiệu của mạng di động tại nơi bạn đang sử dụng điện thoại (2)
- Mức sạc pin (3)
- Phím chọn trái là **Chọn** (4). Để xem các chức năng trong danh sách phím tắt riêng, chọn **Chọn**.
Hãy chọn phím này để kích hoạt một chức năng.
Để xem danh sách các chức năng hiện có, chọn **T.chọn** > **Tùy chọn**. Để thêm một chức năng vào danh sách phím tắt,

chọn **Chọn**. Để xóa một chức năng trong danh sách, chọn **Hủy**.

Để sắp xếp lại các chức năng trong danh sách phím tắt riêng, chọn **T.chọn** > **Sắp xếp**. Chọn chức năng bạn muốn và chọn **Chuyển** và chọn nơi bạn muốn chuyển chức năng này đến.

- Phím chọn giữa là **Menu** (5)
- Phím chọn phải là **D.bạ** (6) để truy cập vào menu **Danh bạ** hoặc phím tắt khác đến chức năng mà bạn đã chọn. Xem phần "**Phím tắt riêng**" ở trang 38. Các biến thể nhà điều hành có thể là tên riêng biệt để truy cập trang Web riêng biệt của nhà điều hành đó.

Các phím tắt ở chế độ chờ

- Để vào danh sách các số vừa gọi, bấm phím đàm thoại một lần. Di chuyển đến số điện thoại hoặc tên bạn muốn và để gọi: bấm phím đàm thoại.
- Để mở trình duyệt web, bấm và giữ phím **0**.
- Để gọi số hộp thư thoại, bấm và giữ phím **1**.

- Sử dụng phím di chuyển làm phím tắt. Xem phần "**Phím tắt riêng**" ở trang 38.
- Để thay đổi cấu hình, mở danh sách các cấu hình: bấm nhanh phím nguồn và chọn cấu hình bạn muốn trong danh sách.

Tiết kiệm năng lượng

Màn hình đồng hồ kỹ thuật số sẽ thay thế màn hình chính khi không có chức năng nào của điện thoại được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định. Để kích hoạt chế độ tiết kiệm năng lượng, xem phần **Trình tiết kiệm điện** trong "**Cài đặt hiển thị**" ở trang 37. Bấm phím bất kỳ để tắt màn hình riêng.



Các chỉ báo

-  Bạn nhận được một hoặc nhiều tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn hình. Xem phần "**Đọc và trả lời tin nhắn SMS**" ở trang 15.
-  Bạn nhận được một hoặc nhiều tin nhắn đa phương tiện. Xem phần "**Đọc và trả lời tin nhắn đa phương tiện**" ở trang 18.

-  Điện thoại đã ghi lại cuộc gọi bị nhớ. Xem phần "**Nhật ký điện thoại**" ở trang 35.
-  Bàn phím bị khóa. Xem phần "**Khóa bàn phím (bảo vệ phím)**" ở trang 8.
-  Điện thoại sẽ không reo báo có cuộc gọi đến hoặc có tin nhắn văn bản khi **Báo có cuộc gọi đến** được cài **Tắt** và **Âm báo tin nhắn** được cài **Không chuông**. Xem phần "**Âm thanh**" ở trang 37.
-  Cài báo thức **Bật**. Xem phần "**Báo thức**" ở trang 52.
-  Khi chế độ kết nối dữ liệu gói **Luôn trực tuyến** được chọn và dịch vụ dữ liệu gói hiện có, một chỉ báo sẽ hiển thị. Tham khảo phần "**Dữ liệu gói (EGPRS)**" ở trang 40.
-  Một kết nối dữ liệu gói được thiết lập. Tham khảo phần "**Dữ liệu gói (EGPRS)**" ở trang 40 và phần "**Các trạng trình duyệt**" ở trang 62.



Kết nối dữ liệu gói đang tạm ngưng (ở trạng thái giữ), ví dụ như khi có cuộc gọi đến hoặc đi khi đang kết nối dữ liệu gói.



Chỉ báo kết nối Bluetooth. Xem phần "[Công nghệ vô tuyến Bluetooth](#)" ở trang 38.

■ Khóa bàn phím (bảo vệ phím)

Bạn có thể khóa bàn phím để ngăn việc tình cờ bấm phím.

- Để khóa bàn phím và phím nguồn, đóng nắp trượt và xác nhận bằng cách chọn **khóa**; hoặc chọn **Menu** và bấm phím * trong vòng 3,5 giây.
- Để mở khóa bàn phím, mở nắp trượt; hoặc chọn **Mở** và bấm phím * trong vòng 1,5 giây.

Nếu chức năng **Phím bảo vệ** được cài **Bật**, nhập mã bảo vệ vào nếu được yêu cầu.

Để trả lời cuộc gọi khi bật bàn phím, bấm phím đàm thoại. Khi kết thúc hoặc từ chối cuộc gọi, bàn phím sẽ được tự động khóa lại.

Đối với chức năng **Khóa phím tự động** và **Phím bảo vệ**, xem phần "[Điện thoại](#)" ở trang 43.

Khi bật chức năng bảo vệ phím, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

3. Các chức năng gọi điện

■ Gọi điện

1. Nhập số điện thoại vào cùng với mã vùng. Để xóa một ký tự sai, chọn **Xóa**.
Để gọi điện quốc tế, bấm * hai lần để nhập mã đầu quốc tế (dấu + thay cho mã truy cập quốc tế) rồi nhập mã quốc gia, mã vùng mà không cần nhập số 0 đầu, nếu cần, và số điện thoại.
2. Để gọi số điện thoại đó, bấm phím đàm thoại.
3. Để kết thúc hoặc hủy cuộc gọi, bấm phím kết thúc hoặc đóng nắp trượt.

Gọi điện bằng danh bạ

Để tìm tên hoặc số điện thoại mà bạn đã lưu trong **Danh bạ**, xem phần "**Tìm kiếm số liên lạc**" ở trang 29. Bấm phím đàm thoại để gọi số điện thoại đó.

Quay số vừa gọi

Để truy cập danh sách 20 số điện thoại mà bạn đã gọi hoặc cố gọi, bấm phím đàm thoại một lần ở chế độ chờ. Để gọi, chọn một số điện thoại hoặc tên và bấm phím đàm thoại.

■ Quay số nhanh

Gán một số điện thoại cho một trong các phím quay số nhanh, từ 2 đến 9. Xem phần "**Quay số nhanh**" ở trang 33. Gọi số điện thoại đó theo một trong các cách sau:

- Bấm phím quay số nhanh, sau đó nhấn phím gọi.
- Nếu chức năng **Quay số nhanh** được cài sang **Bật**, bấm và giữ phím quay số nhanh cho đến khi cuộc gọi được bắt đầu. Xem phần **Quay số nhanh** trong "**Gọi**" ở trang 42.

■ Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi

Để trả lời cuộc gọi đến, bấm phím đàm thoại hoặc mở nắp trượt. Để kết thúc cuộc gọi, bấm phím kết thúc hoặc đóng nắp trượt.

Để từ chối một cuộc gọi đến khi nắp điện thoại mở, bấm phím kết thúc.

Để ngắt tiếng chuông, chọn **Im lặng**. Sau đó bạn có thể trả lời hoặc từ chối cuộc gọi đến.



Mẹo: Nếu chức năng **Khi máy bận** được kích hoạt để chuyển hướng cuộc gọi, ví dụ chuyển đến hộp thư thoại, việc từ chối cuộc gọi đến cũng sẽ chuyển hướng cuộc gọi này. Xem phần "**Gọi**" ở trang 42.

Nếu điện thoại được kết nối với bộ tai nghe tương thích có kèm phím tai nghe, bấm phím tai nghe để trả lời và kết thúc cuộc gọi.

Dịch vụ cuộc gọi chờ

Để trả lời cuộc gọi chờ trong khi đang có một cuộc gọi, bấm phím đàm thoại. Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ. Để kết thúc cuộc gọi hiện thời, bấm phím kết thúc.

Để kích hoạt chức năng **Dịch vụ cuộc gọi chờ**, xem phần "**Gọi**" ở trang 42.

■ Các tùy chọn trong khi gọi

Nhiều tùy chọn mà bạn có thể sử dụng trong khi gọi là các dịch vụ mạng. Để biết tính khả dụng, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Bấm phím di chuyển sang phải hoặc sang trái để tăng hoặc giảm âm lượng trong cuộc gọi. Đối với một trong các tùy chọn sau, chọn **T.chọn** trong khi đang có cuộc gọi:

Tắt âm hoặc **Bật âm**, **Danh bạ**, **Menu**, **Ghi âm**, **Khóa bàn phím**, **Loa** hoặc **Cầm tay**, và các dịch vụ mạng **Giữ** hoặc **Nhà**, **Trả lời** và **Từ chối**, **Cuộc gọi mới**, **Gửi DTMF** (để gửi chuỗi âm), **Hoán đổi** (để chuyển đổi qua lại giữa cuộc gọi hiện thời và cuộc gọi đang giữ), **Nối chuyển** (để nối cuộc gọi đang giữ với cuộc gọi hiện thời và tách bạn ra khỏi các cuộc gọi này), **Hội nghị** (để thực hiện một cuộc gọi hội nghị cho phép đến năm người tham gia cuộc gọi), **Thêm vào cuộc gọi**, **Cuộc gọi riêng** (để thảo luận riêng trong một cuộc gọi hội nghị) **Ngưng gọi**, **Kết thúc tất**.



Lưu ý: Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

4. Viết văn bản

Bạn có thể sử dụng kiểu nhập truyền thống hoặc kiểu nhập tiên đoán để nhập văn bản, ví dụ như khi viết tin nhắn. Khi sử dụng kiểu nhập văn bản truyền thống, bấm một phím số từ 1 đến 9, liên tục cho đến khi ký tự bạn cần hiển thị. Trong kiểu nhập văn bản tiên đoán, bạn có thể nhập một ký tự chỉ với một lần bấm phím

Khi bạn viết văn bản,  sẽ hiển thị ở góc trên bên trái màn hình cho biết kiểu nhập văn bản tiên đoán và  hiển thị cho biết kiểu nhập văn bản truyền thống. **ABC**, **abc**, hoặc **ABC** sẽ xuất hiện bên cạnh chỉ báo kiểu nhập văn bản, cho biết dạng ký tự. Để thay đổi kiểu chữ, bấm **#**. **123** chỉ báo chế độ số. Để thay đổi từ kiểu chữ sang kiểu số, bấm và giữ **#**, và chọn **Kiểu nhập số**.

■ Cài đặt

Để cài ngôn ngữ viết khác với ngôn ngữ được chọn trong phần **Ngôn ngữ điện thoại**, ở trang 44, chọn **T.chọn > Ngôn ngữ viết**.

Kiểu nhập văn bản tiên đoán chỉ dành cho các ngôn ngữ có trong danh sách này. Để cài tùy chọn

kiểu nhập văn bản tiên đoán, chọn **T.chọn > Mở từ điển**, hoặc để cài tùy chọn kiểu nhập văn bản truyền thống, chọn **T.chọn > Tắt từ điển**.

■ Kiểu nhập tiên đoán

Kiểu nhập văn bản tiên đoán cho phép bạn viết văn bản nhanh chóng bằng cách sử dụng bàn phím và từ điển cài sẵn.

1. Bắt đầu viết một từ sử dụng các phím từ 2 đến 9. Chỉ bấm mỗi phím một lần để nhập một chữ cái. Từ sẽ thay đổi sau mỗi lần bấm phím.
2. Khi bạn đã viết xong một từ và từ đó đúng, xác nhận bằng cách thêm một khoảng trắng, bấm **0**.

Nếu từ đó không đúng, bấm * liên tục hoặc chọn **T.chọn > Các từ khác**. Khi từ bạn muốn viết hiển thị, chọn **Chọn**.

Nếu dấu ? hiển thị sau từ đó, từ bạn định viết không có trong từ điển. Để thêm từ đó vào từ điển, chọn **Thêm**. Nhập từ đó vào (sử dụng kiểu nhập văn bản truyền thống) và chọn **Lưu lại**.

Viết từ ghép

Nhập phần đầu của từ đó vào và xác nhận bằng cách bấm phím di chuyển phải. Nhập phần còn lại của từ đó vào và xác nhận.

■ Kiểu nhập văn bản truyền thống

Bấm một phím số, **1** đến **9**, liên tục cho đến khi ký tự bạn cần hiển thị. Không phải tất cả các ký tự có sẵn trong một phím số đều được hiển thị trên phím đó. Các ký tự có sẵn phụ thuộc vào ngôn ngữ soạn thảo văn bản được chọn. Xem phần "[Cài đặt](#)" ở trang **11**.

Nếu chữ kế tiếp bạn muốn viết nằm cùng phím với chữ hiện tại, hãy đợi đến khi con trỏ hiển thị, hoặc bấm bất kỳ phím di chuyển nào rồi nhập chữ đó vào.

Các dấu câu và các ký tự đặc biệt thường dùng nhất đều có sẵn dưới phím số **1**.

5. Duyệt menu

Điện thoại hỗ trợ một loạt các chức năng được phân nhóm trong các menu.

■ Truy cập một chức năng menu

1. Để truy cập menu, chọn **Menu**. Để thay đổi cửa sổ menu, chọn **T.chọn > Kiểu menu chính > Danh sách** hoặc **Biểu tượng**.
2. Di chuyển qua menu và chọn, ví dụ **Cài đặt**.
3. Nếu menu có chứa các menu phụ, chọn menu bạn muốn, ví dụ như **Cuộc gọi**.
4. Nếu menu được chọn có chứa thêm các menu phụ, chọn menu bạn muốn, ví dụ như **Phím bất kỳ**.
5. Chọn các cài đặt theo ý thích.
6. Để trở về cấp độ menu trước đó, chọn **Trở về**. Để thoát khỏi menu, chọn **Thoát**.

6. Các chức năng menu

■ Tin nhắn

Các dịch vụ nhắn tin chỉ có thể được sử dụng khi được mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ.



Lưu ý: Khi gửi tin nhắn, điện thoại sẽ hiển thị thông báo "**Đã gửi tin nhắn**". Thông báo này cho biết điện thoại đã gửi tin nhắn đến số trung tâm nhắn tin được lập trình trong điện thoại. Điều này không cho biết nơi dự định gửi đến đã nhận được tin nhắn hay chưa. Để biết thêm chi tiết về dịch vụ tin nhắn, xin kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ.



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn có thể chứa phần mềm nguy hại hay có thể có hại cho thiết bị hoặc máy PC của bạn.

Chỉ những thiết bị có các tính năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

Tin nhắn văn bản (SMS)

Với dịch vụ tin nhắn ngắn (SMS), bạn có thể gửi và nhận các tin nhắn nhiều phần được tạo thành từ nhiều tin nhắn văn bản thông thường (dịch vụ mạng) có chứa hình ảnh.

Bạn phải lưu số trung tâm nhắn tin trước khi bạn có thể gửi bất kỳ tin nhắn văn bản, tin nhắn hình hoặc e-mail. Xem phần "[Cài đặt tin nhắn](#)" ở trang 26.

Để kiểm tra tính khả dụng của dịch vụ e-mail SMS và để đăng ký thuê bao dịch vụ, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Để lưu địa chỉ e-mail vào **Danh bạ**, xem phần "[Lưu số điện thoại, mục hoặc hình ảnh](#)" ở trang 29.

Điện thoại hỗ trợ việc gửi tin nhắn văn bản không quá giới hạn ký tự của một tin nhắn đơn. Các tin nhắn dài hơn sẽ được gửi dưới dạng một chuỗi hai hoặc nhiều tin nhắn. Nhà cung cấp dịch vụ có thể tính phí. Các ký tự sử dụng dấu trọng âm hoặc các ký hiệu khác và các ký tự trong một số tùy chọn ngôn ngữ như Tiếng Hoa, sẽ vượt quá số ký tự tối đa có thể được gửi trong một tin nhắn đơn.

Ở trên đầu màn hình, bạn có thể thấy chỉ báo độ dài tin nhắn để đếm số lượng các ký tự đã nhập vào. Ví dụ, 10/2 nghĩa là bạn vẫn có thể thêm 10 ký tự cho văn bản để gửi đi thành hai tin nhắn.

Viết và gửi tin nhắn SMS

1. Chọn **Menu > Tin nhắn > Soạn tin nhắn > Tin nhắn văn bản**.
2. Nhập một tin nhắn. Xem phần **"Viết văn bản"** ở trang 11. Để chèn văn bản mẫu hoặc hình vào tin nhắn, xem phần **"Mẫu"** ở trang 16. Mỗi tin nhắn hình bao gồm nhiều tin nhắn văn bản. Gửi một tin nhắn hình hoặc tin nhắn nhiều phần có thể tốn nhiều chi phí hơn gửi một tin nhắn văn bản.
3. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi > Số vừa dùng, Đến số điện thoại, Đến nhiều người, Đến địa chỉ e-mail**, hoặc để gửi một tin nhắn sử dụng cấu hình tin nhắn đã định trước, chọn **Qua cấu hình gửi**. Đối với cấu hình gửi, xem phần Văn bản và e-mail SMS ở trang 27. Chọn hoặc nhập một số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail hoặc chọn một cấu hình.

Đọc và trả lời tin nhắn SMS

 sẽ hiển thị khi bạn nhận được một tin nhắn hoặc e-mail bằng SMS. Đèn chỉ báo  nhấp nháy cho biết bộ nhớ tin nhắn đã đầy. Trước khi bạn có thể nhận tin nhắn mới, xóa một số tin nhắn cũ trong thư mục **Hộp thư đến**.

1. Để xem tin nhắn mới, chọn **Hiển thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.
Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu > Tin nhắn > Hộp thư đến**. Nếu bạn nhận được nhiều tin nhắn, chọn tin nhắn mà bạn muốn đọc.  cho biết tin nhắn chưa đọc.
2. Trong khi đọc tin nhắn, chọn **T.chọn** và xóa hoặc chuyển tiếp tin nhắn, chỉnh sửa tin nhắn làm tin nhắn văn bản hoặc e-mail SMS, đổi tên tin nhắn mà bạn đang đọc hoặc chuyển đến một thư mục khác, hoặc xem hoặc tách các chi tiết tin nhắn. Bạn cũng có thể copy tiêu đề của tin nhắn vào lịch điện thoại dưới dạng một ghi chú nhắc nhở. Để lưu tin nhắn trong thư mục **Mẫu** khi đọc một tin nhắn hình, chọn **Lưu hình**.

- Để trả lời tin nhắn, chọn **Trả lời** > **Tin nhắn văn bản** hoặc **Tin nhắn đ.ph.tiện**. Nhập tin nhắn trả lời vào. Khi trả lời e-mail, xác nhận hoặc sửa chủ đề và địa chỉ e-mail trước.
- Để gửi tin nhắn đến số điện thoại hiển thị, chọn **Gửi** > **OK**.

Mẫu

Điện thoại cung cấp cho bạn các mẫu văn bản , và tin nhắn hình mẫu  mà bạn có thể sử dụng trong tin nhắn văn bản, tin nhắn hình hoặc e-mail SMS.

Để truy cập danh sách mẫu, chọn **Menu** > **Tin nhắn** > **Các tin đã lưu** > **Tin nhắn văn bản** > **Mẫu**.

Tin nhắn đa phương tiện (MMS)

Một tin nhắn đa phương tiện có thể chứa văn bản, âm thanh, hình ảnh, ghi chú lịch, danh thiếp hoặc video clip. Điện thoại hỗ trợ các tin nhắn đa phương tiện có kích thước 300KB (một số nhà điều hành/mạng có thể giới hạn ở 100KB). Nếu tin nhắn quá lớn, điện thoại có thể sẽ không nhận được tin. Một số mạng cho phép tin nhắn văn bản chứa địa chỉ Internet nơi bạn có thể xem tin nhắn đa phương tiện.

Tin nhắn đa phương tiện hỗ trợ các định dạng sau:

- Hình: JPEG, GIF, WBMP, BMP và PNG.
- Âm thanh: MP3, AAC, Chuông đa âm điệu có khả năng phân cấp MIDI (SP-MIDI), âm AMR và chuông đơn âm.
- Video clip: định dạng 3GP với kích thước hình QCIF và SubQCIF và âm thanh AMR, WB AMR hoặc ACC LC

Điện thoại có thể không hỗ trợ tất cả các biến thể của các dạng file nêu trên.

Bạn không thể nhận tin nhắn đa phương tiện trong khi thực hiện cuộc gọi, chơi trò chơi hoặc sử dụng chương trình ứng dụng Java khác, hoặc đang kích hoạt trình duyệt qua dữ liệu GSM. Bởi vì việc gửi tin nhắn đa phương tiện có thể bị tạm ngừng do nhiều lý do, bạn không nên chỉ dựa vào chức năng này trong các hoạt động trao đổi thông tin quan trọng.

Viết và gửi tin nhắn đa phương tiện

Để thiết lập các cài đặt nhắn tin đa phương tiện, xem phần "**Multimedia**" ở trang 26. Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ tin nhắn đa phương tiện, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

1. Chọn **Menu > Tin nhắn > Soạn tin nhắn > Tin nhắn đ.ph.tiện**.

2. Nhập một tin nhắn. Xem phần "**Viết văn bản**" ở trang 11.

Để chèn một tập tin, chọn **T.chọn > Chèn** và chọn các tùy chọn sau:

Hình ảnh, File âm thanh hoặc **Video clip** để chèn một tập tin từ **Bộ sưu tập**.

Hình mới sẽ mở **Camera** để chụp một hình mới sẽ được chèn vào tin nhắn.

File âm thanh mới sẽ mở **Máy ghi âm** để ghi âm một đoạn âm thanh mới sẽ được chèn vào tin nhắn.

Trang để chèn một trang vào tin nhắn. Điện thoại hỗ trợ tin nhắn đa phương tiện có chứa nhiều trang (slide). Mỗi trang có thể chứa văn bản, một hình ảnh, một ghi chú lịch,

một danh thiếp và một file âm thanh. Để mở một trang nếu tin nhắn có chứa nhiều trang, chọn **T.chọn > Trang trước > Trang kế** hoặc **Danh sách trang**. Để định thời gian ngắt quãng giữa các trang, chọn **T.chọn > Định giờ trang**. Để chuyển phần văn bản lên phía trên hoặc phía dưới tin nhắn, chọn **T.chọn > Đặt đầu trang** hoặc **Đặt cuối trang**.

Danh thiếp hoặc **Ghi chú lịch** để chèn một danh thiếp hoặc một ghi chú lịch vào tin nhắn.

Bạn sẽ có các tùy chọn sau: **Xóa** để xóa một hình, trang hoặc file âm thanh trong tin nhắn, **Xóa chữ**, **Xem trước**, **Lưu tin nhắn**. Trong **Thêm tùy chọn** có các tùy chọn sau: **Chèn số liên lạc**, **Điện số**, **Chi tiết tin nhắn** và **Sửa chủ đề**.

3. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi > Số vừa dùng**, **Đến số điện thoại**, **Đến địa chỉ e-mail** hoặc **Đến nhiều người**.
4. Chọn một số liên lạc trong danh sách, hoặc nhập một số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail hoặc tìm trong **Danh bạ > Danh bạ**. Chọn **OK** và tin nhắn sẽ được chuyển đến thư mục **Hộp thư đi** để gửi.

Khi tin nhắn đa phương tiện đang được gửi đi, chỉ báo hình

động  sẽ hiển thị và bạn có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Nếu việc gửi bị lỗi, điện thoại sẽ cố gửi lại trong khoảng vài phút. Bạn sẽ được thông báo nếu vẫn không gửi được. Tin nhắn sẽ được giữ lại trong thư mục **Hộp thư đi** và bạn có thể gửi lại sau.

Nếu **Lưu tin nhắn đã gửi > Có** được chọn, tin nhắn đã gửi sẽ được lưu trong thư mục **Các tin đã gửi**. Xem phần "**Multimedia**" ở trang 26. Khi tin nhắn đã được gửi, điện thoại sẽ không cho biết nơi dự định gửi đến đã nhận được tin nhắn hay chưa.

Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) và các nội dung khác.

Đọc và trả lời tin nhắn đa phương tiện

Cài đặt mặc định của dịch vụ tin nhắn đa phương tiện là bật.

Khi điện thoại nhận tin nhắn đa phương tiện, chỉ báo hình động  sẽ hiển thị. Khi tin nhắn đã được nhận, chỉ báo  và thông báo **Đã nhận tin nhắn đa phương tiện** sẽ hiển thị.

1. Để đọc tin nhắn, chọn **Hiển thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.

Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu > Tin nhắn > Hộp thư đến**. Trong danh sách tin nhắn,  cho biết tin nhắn chưa đọc. Chọn tin nhắn mà bạn muốn xem.

2. Chức năng của phím chọn giữa thay đổi tùy theo các file gửi kèm hiện được hiển thị trong tin nhắn.

Để xem toàn bộ tin nhắn nếu tin nhắn đã nhận chứa phần trình bày, chọn **Phát**.

Nếu không, chọn **Phát** để nghe một file âm thanh hoặc xem đoạn phim video được đính kèm theo tin nhắn. Để phóng to hình, chọn **Chỉnh**. Để xem danh thiếp, ghi chú lịch hoặc để mở một đối tượng chủ đề, chọn **Mở**. Để vào một liên kết dòng dữ liệu trực tuyến, chọn **Tải về**.

3. Để trả lời tin nhắn, chọn **T.chọn > Trả lời > Tin nhắn văn bản** hoặc **Tin nhắn đ.ph.tiện**. Nhập tin nhắn trả lời và chọn **Gửi**. Bạn chỉ có thể gửi tin nhắn trả lời cho người đã gửi tin nhắn gốc cho bạn.

Chọn **T.chọn** và chọn một trong các tùy chọn có sẵn: **Trình bày**, **Xem văn bản**, **Mở hình ảnh**, **Mở file âm thanh** hoặc **Mở video clip**, **Lưu hình ảnh**, **Lưu file âm thanh**, **Lưu video clip**, **Chi tiết**, **Xóa tin nhắn**, **Trả lời**, **Trả lời tất cả**, **Đến số máy khác**, **Đến địa chỉ e-mail** hoặc **Đến nhiều người**, **Sửa**, **Chi tiết tin nhắn**.

Bộ nhớ đầy

Khi bạn có một tin nhắn đa phương tiện đang chờ và bộ nhớ tin nhắn đầy, chỉ báo  nhấp nháy và thông báo **Bộ nhớ đầy**, **xem tin nhắn chờ** sẽ hiển thị. Để xem tin nhắn chờ, chọn **Hiển thị**. Để lưu lại tin nhắn, chọn **Lưu lại**. Để xóa một tin nhắn cũ, chọn thư mục và tin nhắn cần xóa.

Để loại bỏ tin nhắn chờ, chọn **Thoát** > **Có**. Nếu bạn chọn **Không**, bạn có thể xem tin nhắn.

Các thư mục

Điện thoại sẽ lưu các tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện nhận được trong thư mục **Hộp thư đến**.

Các tin nhắn đa phương tiện chưa gửi sẽ được chuyển đến thư mục **Hộp thư đi**.

Nếu bạn đã chọn **Cài đặt tin nhắn** > **Tin nhắn văn bản** > **Lưu tin đã gửi** > **Có**, và **Cài đặt tin nhắn** > **Tin nhắn đ.ph.tiện** > **Lưu tin nhắn đã gửi** > **Có**, tin nhắn đã gửi sẽ được lưu vào thư mục **Tin đã gửi**.

Để lưu tin nhắn mà bạn đang soạn nhưng chưa muốn gửi ngay trong thư mục **Các tin đã lưu**, chọn **T.chọn** > **Lưu tin nhắn** > **Tin nhắn đã lưu**. Đối với tin nhắn đa phương tiện, chọn tùy chọn **Lưu tin nhắn**.  cho biết tin nhắn chưa gửi.

Để sắp xếp tin nhắn văn bản, bạn có thể chuyển một số tin nhắn vào **Thư mục riêng**, hoặc tạo thư mục mới cho tin nhắn của bạn. Chọn **Tin nhắn** > **Các tin đã lưu** > **Tin nhắn văn bản** > **Thư mục riêng**.

Để thêm một thư mục, chọn **T.chọn** > **Tạo thư mục**. Nếu bạn chưa lưu bất kỳ thư mục nào, chọn **Thêm**.

Để xóa hoặc đổi tên một thư mục, di chuyển đến thư mục bạn muốn và chọn **T.chọn** > **Xóa thư mục** hoặc **Đổi tên thư mục**.

Tin nhắn trò chuyện (IM)

Gửi tin nhắn trò chuyện (dịch vụ mạng) là cách gửi các tin nhắn ngắn, đơn giản đến những người

sử dụng điện thoại đang trực tuyến bằng các giao thức TCP/IP.

Trước khi bạn có thể sử dụng chức năng Trò chuyện, bạn phải đăng ký thuê bao với nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, cước phí và việc đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ mà từ đó bạn nhận được mã nhận dạng (ID), mật mã và các cài đặt.

Để cài các thông số cài đặt cần thiết cho dịch vụ tin nhắn trò chuyện, xem phần **Cài đặt kết nối** trong "**Vào menu tin nhắn trò chuyện**" ở trang 20. Các biểu tượng và văn bản trên màn hình có thể khác nhau tùy thuộc vào dịch vụ Trò chuyện.

Tùy thuộc vào hệ thống mạng, phiên trò chuyện có thể làm tiêu hao pin điện thoại nhanh hơn và bạn nên kết nối điện thoại với bộ sạc khi sử dụng dịch vụ này.

Vào menu tin nhắn trò chuyện

Để truy cập menu khi chưa kết nối vào mạng, chọn **Menu > Tin nhắn > Tin nhắn trò chuyện**.

Nếu có nhiều bộ cài đặt kết nối cho dịch vụ nhắn tin tức thời, chọn một cài đặt bạn muốn. Nếu chỉ có một bộ được xác định, cài đặt sẽ được chọn tự động.

Các tùy chọn sau đây sẽ hiển thị: **Đăng nhập** để kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, **Xem lại** để xem, xóa hoặc đổi tên các cuộc đàm thoại tin nhắn trò chuyện mà bạn đã lưu trong các phiên nhắn tin trò chuyện, hoặc **Cài đặt kết nối** để chỉnh sửa các cài đặt dành cho tin nhắn trò chuyện và kết nối Presence.

Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện

Để kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, vào menu **Tin nhắn trò chuyện**, kích hoạt dịch vụ tin nhắn trò chuyện và chọn **Đăng nhập**. Khi điện thoại kết nối thành công, thông báo **Đã đăng nhập** sẽ hiển thị.

Để ngắt kết nối khỏi dịch vụ tin nhắn trò chuyện, chọn **Thoát**.

Bắt đầu một phiên trò chuyện

Mở menu **Tin nhắn khẩn cấp** và kết nối với dịch vụ. Khởi động dịch vụ theo nhiều cách. Chọn **Cuộc trò chuyện** để xem danh sách tin nhắn mới và tin nhắn đã đọc hoặc lời mời trò chuyện trong khi phiên trò chuyện đang hoạt động. Di chuyển đến tin nhắn hoặc lời mời bạn muốn và chọn **Mở** để đọc tin nhắn.

 cho biết tin nhắn mới và  tin nhắn đã đọc.

 cho biết tin nhắn mới và  tin nhắn nhóm đã đọc.

 chỉ báo lời mời.

Các biểu tượng và văn bản trên màn hình có thể khác nhau tùy thuộc vào dịch vụ Trò chuyện.

Các số liên lạc IM bao gồm các số liên lạc mà bạn đã thêm vào. Di chuyển đến số liên lạc mà bạn muốn trò chuyện và chọn **Trò ch.** hoặc **Mở** nếu số liên lạc mới được hiển thị trong danh sách. Để thêm các số liên lạc, xem phần "**Các số liên lạc cho trò chuyện**" ở trang 22.

 cho biết các số liên lạc trực tuyến và  các số liên lạc không trực tuyến trong bộ nhớ danh bạ điện thoại.  cho biết số liên lạc bị khóa.  cho biết số liên lạc đã nhận được tin nhắn mới.

Nhóm > Nhóm chung. Danh sách các chỉ mục dành cho nhóm chung được cung cấp bởi nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ sẽ hiển thị. Để bắt đầu một phiên nhắn tin trò chuyện với một nhóm, di chuyển đến một nhóm và chọn **Th.gia.** Nhập vào tên hiển thị mà bạn muốn sử dụng trong khi trò chuyện. Khi bạn đã tham gia được vào nhóm trò chuyện, bạn có thể bắt đầu phiên trò chuyện trong nhóm. Để tạo một nhóm

riêng, xem phần "**Nhóm**" ở trang 23.

Tìm > Người sử dụng hoặc **Nhóm** để tìm kiếm những người dùng hoặc các nhóm chung khác đang tham gia nhắn tin trò chuyện trên mạng qua số điện thoại, tên hiển thị, địa chỉ e-mail hoặc tên. Nếu bạn chọn **Nhóm**, bạn có thể tìm nhóm qua thành viên nhóm hay qua tên nhóm, chủ đề hoặc mã nhận dạng (ID).

Để bắt đầu một cuộc trò chuyện khi bạn đã tìm thấy người sử dụng hoặc nhóm bạn muốn, chọn **T.chọn > Trò chuyện** hoặc **Tham gia nhóm**.

Bắt đầu một cuộc trò chuyện từ **Danh bạ**, xem phần "**Xem các tên thuê bao**" ở trang 32.

Chấp nhận hoặc từ chối lời mời

Ở chế độ chờ, khi bạn đã kết nối đến dịch vụ tin nhắn trò chuyện và bạn nhận được một lời mời, thông báo **Đã nhận lời mời** sẽ hiển thị. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Nếu bạn nhận được nhiều lời mời, di chuyển đến một lời mời, và chọn **Mở**. Để tham gia vào cuộc trò chuyện riêng, chọn **Nhận** và nhập tên hiển thị vào; hoặc để từ chối hoặc xóa lời mời, chọn **T.chọn > Từ chối** hoặc **Xóa**.

Đọc một tin nhắn trò chuyện vừa nhận

Ở chế độ chờ, khi bạn đã kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện và nhận được một tin nhắn không bắt nguồn từ phiên trò chuyện hiện tại của bạn, thông báo **Tin nhắn trò chuyện mới** sẽ hiển thị. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Nếu bạn nhận được nhiều tin nhắn, di chuyển đến một tin nhắn và chọn **Mở**.

Các tin nhắn nhận được trong phiên đàm thoại hiện hành sẽ được giữ trong mục **Tin nhắn trò chuyện > Cuộc trò chuyện**. Nếu bạn nhận được tin nhắn từ một người không ở trong **Các số liên lạc IM**, ID người gửi sẽ hiển thị. Để lưu một số liên lạc mới không có trong bộ nhớ điện thoại, chọn **T.chọn > Lưu số liên lạc**.

Tham gia cuộc trò chuyện

Tham gia hoặc bắt đầu một phiên trò chuyện bằng cách chọn **Viết**. Viết tin nhắn của bạn và chọn **Gửi** hoặc bấm phím đàm thoại để gửi tin nhắn. Nếu bạn chọn **T.chọn**, bạn sẽ có các tùy chọn sau: **Xem trò chuyện**, **Lưu số liên lạc**, **Thành viên**, **Khóa liên lạc**, **Ngưng trò chuyện**.

Chỉnh sửa tính khả dụng của bạn

1. Mở menu **Tin nhắn trò chuyện** và kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện.
2. Để xem và chỉnh sửa thông tin về tình trạng trực tuyến hoặc tên hiển thị của bạn, chọn **Cài đặt riêng**.
3. Để cho phép tất cả người dùng dịch vụ tin nhắn trò chuyện khác thấy bạn đang trực tuyến, chọn **Tính khả dụng > Hiện có cho tất cả**.

Để chỉ cho phép các số liên lạc trong danh sách số liên lạc tin nhắn trò chuyện của bạn thấy bạn đang trực tuyến, chọn **Tính khả dụng > Số liên lạc hiện có**.

Để xuất hiện ở trạng thái không kết nối, chọn **Tính khả dụng > Không nhìn thấy**.

Khi bạn đã kết nối với dịch vụ nhắn tin trò chuyện,  cho biết bạn đang trực tuyến và  cho biết bạn vô hình đối với người khác.

Các số liên lạc cho trò chuyện

Để thêm các số liên lạc vào danh sách, kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện và chọn **Các số liên lạc IM**. Để thêm một số liên

lạc vào danh sách, chọn

T.chọn > Thêm số mới, hoặc nếu bạn chưa có số liên lạc nào được thêm vào, chọn **Thêm**. Chọn **Nhập mã thủ công**, **Tìm từ server**, **Sao chép từ server**, hoặc **Theo số di động**.

Di chuyển đến một số liên lạc, và để bắt đầu một cuộc trò chuyện, chọn **Trò ch.**, hoặc chọn **T.chọn > Thông tin liên lạc**, **Khóa liên lạc** (hoặc **Mở khóa liên lạc**), **Thêm số mới**, **Xóa số liên lạc**, **Thay đổi danh sách**, **Sao chép vào server**, hoặc **Sẵn sàng báo**.

Khóa và mở khóa các tin nhắn

Để khóa tin nhắn, kết nối với dịch vụ nhắn tin trò chuyện và chọn **Cuộc trò chuyện > Các số liên lạc IM**; hoặc tham gia hoặc khởi động một cuộc trò chuyện. Di chuyển đến số liên lạc của người bạn muốn khóa các tin nhắn gửi đến, chọn **T.chọn > Khóa liên lạc > OK**.

Để mở khóa tin nhắn, kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và chọn **Khóa danh sách**. Di chuyển đến số liên lạc mà bạn muốn mở khóa tin nhắn, và chọn **Mở**.

Nhóm

Bạn có thể tạo các nhóm riêng cho một phiên trò chuyện, hay sử dụng nhóm chung được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ. Các nhóm riêng chỉ tồn tại trong một cuộc đàm thoại nhắn tin tức thời, và các nhóm được lưu trên server của nhà cung cấp dịch vụ. Nếu server mà bạn đăng nhập vào không hỗ trợ dịch vụ nhóm, các nhóm liên quan sẽ bị mờ.

Nhóm chung

Bạn có thể đánh dấu nhóm chung mà nhà cung cấp dịch vụ có thể bảo đảm. Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, chọn **Nhóm > Nhóm chung**. Di chuyển đến một nhóm bạn muốn trò chuyện và chọn **Th.gia**. Nếu bạn chưa tham gia vào nhóm, nhập vào tên hiển thị của bạn để làm biệt hiệu trong nhóm. Để xóa một nhóm khỏi danh sách, chọn **T.chọn > Xóa nhóm**.

Để tìm một nhóm, chọn **Nhóm > Nhóm chung > Tìm nhóm**. Bạn có thể tìm nhóm qua thành viên nhóm, theo tên nhóm, chủ đề hoặc mã nhận dạng (ID).

Tạo một nhóm riêng

Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện và chọn **Nhóm > Tạo nhóm**. Nhập tên nhóm và tên hiển thị bạn muốn sử dụng. Đánh dấu các thành viên nhóm riêng trong danh sách liên lạc và soạn lời mời.

Ứng dụng E-mail

Ứng dụng e-mail cho phép bạn truy cập tài khoản e-mail tương thích qua điện thoại khi bạn không có mặt ở văn phòng hoặc ở nhà. Ứng dụng e-mail này khác với chức năng e-mail SMS.

Điện thoại của bạn hỗ trợ Server e-mail POP3 và IMAP4. Trước khi có thể gửi và nhận e-mail, bạn cần thực hiện các bước như sau:

- Đăng ký tài khoản e-mail mới hoặc sử dụng tài khoản hiện thời. Để biết về tính khả dụng của tài khoản e-mail của mình, bạn có thể liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ e-mail của bạn.
- Để có các cài đặt cần thiết cho e-mail, xin liên hệ nhà cung cấp dịch vụ e-mail. Bạn có thể nhận thông số cài đặt cấu hình e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần "**Dịch vụ cài đặt cấu hình**" ở trang xi. Bạn cũng có thể

nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần "**Cấu hình**" ở trang 36.

Để kích hoạt cài đặt e-mail, chọn **Menu > Tin nhắn > Cài đặt tin nhắn > Tin nhắn e-mail**. Xem phần "**E-mail**" ở trang 27.

Chương trình ứng dụng này không hỗ trợ âm bàn phím.

Viết và gửi e-mail

1. Chọn **Menu > Tin nhắn > E-mail > Tạo thư điện tử**.
2. Nhập địa chỉ e-mail của người nhận, chủ đề và tin nhắn e-mail.

Để đính kèm tập tin vào e-mail, chọn **T.chọn > Đính kèm** và tập tin bạn muốn trong **Bộ sưu tập**.

3. Chọn **Gửi > Gửi bây giờ**.

Tải e-mail về

1. Để truy cập ứng dụng e-mail, chọn **Menu > Tin nhắn > E-mail**.
2. Để tải về các e-mail đã được gửi đến tài khoản e-mail của bạn, chọn **Lấy về**.

Để tải về các tin nhắn e-mail mới và để gửi e-mail đã được lưu trong thư mục **Hộp thư đi**, chọn **T.chọn > Lấy về và gửi đi**.

Để tải về trước tiêu đề của các tin nhắn e-mail mới đã được gửi đến tài khoản e-mail của bạn, chọn **T.chọn > Kiểm tra thư mới**. Sau đó, để tải e-mail đã chọn về, đánh dấu các e-mail bạn muốn và chọn **T.chọn > Lấy về**.

3. Chọn tin nhắn mới trong **Hộp thư đến**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Trở lại**. ✉ cho biết tin nhắn chưa đọc.

Đọc và trả lời e-mail

Chọn **Menu > Tin nhắn > E-mail > Hộp thư đến**. Trong khi đọc tin nhắn, chọn **T.chọn** để xem các tùy chọn hiện có.

Để trả lời một tin nhắn e-mail, chọn **Trả lời > Văn bản gốc** hoặc **Màn hình trống**. Để trả lời nhiều người, chọn **T.chọn > Trả lời tất cả**. Xác nhận hoặc hiệu chỉnh địa chỉ và tiêu đề e-mail, sau đó soạn phần trả lời của bạn. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi > Gửi bây giờ**.

Thư mục hộp thư đến và thư mục khác

Điện thoại lưu lại e-mail mà bạn đã tải về từ tài khoản e-mail trong thư mục **Hộp thư đến**. **Các thư mục khác** bao gồm các thư mục sau: **Hộp Thư Nháp** để lưu e-mail chưa viết xong, **Lưu giữ** để sắp xếp và lưu e-mail, **Hộp**

thư đi để lưu e-mail chưa được gửi và **Các tin đã gửi** để lưu e-mail đã được gửi.

Để quản lý các thư mục và nội dung e-mail của các thư mục này, chọn **T.chọn > Quản lý thư mục**.

Xóa tin nhắn e-mail

Chọn **Menu > Tin nhắn > E-mail > T.chọn > Quản lý thư mục** và thư mục theo ý muốn. Đánh dấu các tin nhắn bạn muốn xóa, và để xóa các tin nhắn này, chọn **T.chọn > Xóa**.

Xóa e-mail trong điện thoại sẽ không xóa e-mail đó khỏi server e-mail. Để cài điện thoại cũng xóa e-mail trên server e-mail, chọn **Menu > Tin nhắn > E-mail > T.chọn > Các thiết lập thêm > Để b.sao trên m.chủ > Xóa tin đã truy lục**.

Tin nhắn thoại

Hộp thư thoại là một dịch vụ mạng, vì thế trước hết bạn cần đăng ký thuê bao dịch vụ này. Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Để gọi vào hộp thư thoại, chọn **Menu > Tin nhắn > Tin nhắn thoại > Nghe tin nhắn thoại**. Để nhập, tìm hoặc chỉnh sửa số hộp

thư thoại của bạn, chọn **Số hộp thư thoại**.

Nếu được mạng hỗ trợ, **QQ** sẽ hiển thị tin nhắn thoại mới. Chọn **Nghe** để gọi số hộp thư thoại.

Tin thông báo

Với dịch vụ mạng **Tin thông báo**, bạn có thể nhận được tin nhắn về nhiều chủ đề khác nhau từ nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, các chủ đề và các số chủ đề thích hợp, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Lệnh dịch vụ

Chọn **Menu > Tin nhắn > Các lệnh dịch vụ**. Viết và gửi các yêu cầu dịch vụ (còn gọi là lệnh USSD), ví dụ như các lệnh khởi động cho dịch vụ mạng, đến nhà cung cấp dịch vụ.

Xóa tin nhắn

Để xóa tất cả tin nhắn trong một thư mục, chọn **Menu > Tin nhắn > Xóa tin nhắn** và thư mục bạn muốn xóa tin nhắn. Chọn **Có**, và nếu thư mục chứa các tin nhắn chưa đọc, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn xóa các tin này không. Chọn **Có** một lần nữa.

Cài đặt tin nhắn

Văn bản và e-mail SMS

Cài đặt tin nhắn sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn.

Chọn **Menu > Tin nhắn > Cài đặt tin nhắn > Tin nhắn văn bản**, và chọn các tùy chọn sau:

- **Cấu hình gửi**, và nếu thẻ SIM hỗ trợ nhiều bộ cấu hình tin nhắn, chọn bộ cấu hình bạn muốn đổi.

Bạn sẽ có các tùy chọn sau:

Số trung tâm nhắn tin (do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp), **Gửi tin nhắn dạng**, **Thời hạn tin nhắn**, **Số máy mặc định để nhận tin** (tin nhắn văn bản) hoặc **Server e-mail** (e-mail), **Báo kết quả**, **Dùng dữ liệu gói**, **Trả lời qua cùng trung tâm** (dịch vụ mạng) và **Đổi tên cấu hình gửi tin**.

- **Lưu tin đã gửi > Có** để cài điện thoại lưu các tin nhắn văn bản đã gửi trong thư mục **Tin đã gửi**.

Multimedia

Cài đặt tin nhắn sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn đa phương tiện.

Chọn **Menu > Tin nhắn > Cài đặt tin nhắn > Tin nhắn đ.ph.tiện** và các tùy chọn sau:

- **Lưu tin nhắn đã gửi > Có** — để cài điện thoại lưu các tin nhắn đa phương tiện đã gửi trong thư mục **Các tin đã gửi**.
- **Báo kết quả** — để yêu cầu mạng gửi báo cáo về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng).
- **Định giờ trang mặc định** — để định thời gian mặc định giữa các trang trong tin nhắn đa phương tiện.
- **Cho phép nhận > Có** hoặc **Không** — để nhận hoặc để khóa tin nhắn đa phương tiện. Nếu bạn chọn **Trong mạng chủ**, bạn không thể nhận tin nhắn đa phương tiện khi ở ngoài vùng mạng chủ.
- **Tin nhắn đa phương tiện gửi đến > Tài về, Tài cách thủ công**, hoặc **Từ chối** — để cho phép nhận tin nhắn đa phương tiện theo cách tự động, thủ công sau khi được báo nhắc, hoặc để từ chối không nhận.
- **Cài đặt cấu hình > Cấu hình**. Chỉ các cấu hình hỗ trợ nhắn tin đa phương tiện mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, **Mặc định**, hoặc **Cấu hình riêng** dành cho tin nhắn đa phương tiện. Chọn **Tài khoản** và chọn tài khoản dịch vụ nhắn tin đa

phương tiện nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

- **Nhận thông báo** — để nhận hoặc từ chối tin nhắn thông báo. Cài đặt này sẽ không hiển thị nếu **Cho phép nhận** được cài **Không**.

E-mail

Cài đặt sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem e-mail.

Bạn có thể nhận thông số cài đặt cấu hình dành cho ứng dụng e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần **"Dịch vụ cài đặt cấu hình"** ở trang **xi**. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần **"Cấu hình"** ở trang **36**.

Để kích hoạt cài đặt dành cho ứng dụng e-mail, chọn **Menu > Tin nhắn > Cài đặt tin nhắn > Tin nhắn e-mail** và các tùy chọn sau:

- **Cấu hình** — Chọn nhóm bạn muốn kích hoạt.
- **Tài khoản** — Chọn một tài khoản được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.
- **Tên thuê bao** — Nhập tên hoặc biệt hiệu của bạn.
- **Địa chỉ e-mail** — Nhập địa chỉ e-mail vào.
- **Có chữ ký** — Bạn có thể tạo chữ ký để chèn tự động vào cuối e-mail khi bạn soạn tin nhắn.

- **Địa chỉ hồi đáp** — Nhập vào địa chỉ e-mail mà bạn muốn gửi các tin trả lời đến.
- **Tên thuê bao SMTP** — Nhập vào tên bạn muốn sử dụng cho các mail gửi đi.
- **Mật mã SMTP** — Nhập vào mật mã bạn muốn sử dụng cho các mail gửi đi.
- **Hiện cửa sổ đăng nhập** — Chọn **Có** để thực hiện việc xác nhận kết nối intranet theo cách thủ công.
- **Loại server nhận thư** — Chọn **POP3** hoặc **IMAP4** tùy thuộc vào hệ thống e-mail mà bạn đang sử dụng. Nếu cả hai đều được hỗ trợ, chọn **IMAP4**.

• **Các cài đặt thư đến**

Nếu bạn chọn **POP3** làm loại server đến, các tùy chọn sau đây sẽ hiển thị: **Nhận e-mail**, **Tên thuê bao POP3**, **Mật mã POP3**, và **Hiện cửa sổ đăng nhập**.

Nếu bạn đã chọn **IMAP4** làm loại server đến, các tùy chọn sau đây sẽ hiển thị: **Nhận e-mail**, **Phương pháp nhận**, **Tên thuê bao IMAP4**, **Mật mã IMAP4**, và **Hiện cửa sổ đăng nhập**.

Cài đặt khác

Để chọn các cài đặt khác dành cho tin nhắn, chọn **Menu > Tin nhắn > Cài đặt tin nhắn > Cài đặt khác**. Để thay đổi cỡ chữ khi đọc và viết tin nhắn, chọn **Cỡ chữ**. Để cài điện thoại thay thế các ký hiệu vui dựa trên ký tự bằng các ký hiệu hình vẽ, chọn **Ký hiệu vui bằng hình vẽ > Có**.

Bộ đếm tin nhắn

Chọn **Menu > Tin nhắn > Bộ đếm tin nhắn** để biết thông tin về các liên lạc hiện tại.

■ Danh bạ

Bạn có thể lưu tên và số điện thoại (Danh bạ) trong cả bộ nhớ điện thoại và bộ nhớ thẻ SIM.



Bộ nhớ điện thoại có thể lưu các số liên lạc với các số điện thoại và các mục văn bản. Bạn cũng có thể lưu hình ảnh cho một số tên nhất định.

Tên và số điện thoại lưu trong bộ nhớ thẻ SIM được chỉ báo bằng .

Tìm kiếm số liên lạc

Chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Danh bạ** > **T.chọn** > **Tìm**. Di chuyển qua danh sách các số liên lạc hoặc nhập ký tự đầu tiên của tên mà bạn đang tìm.

Lưu tên và số điện thoại

Các tên và số điện thoại sẽ được lưu trong bộ nhớ dùng chung.

Chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Danh bạ** > **T.chọn** > **Thêm số mới**.

Nhập tên và số điện thoại.

Lưu số điện thoại, mục hoặc hình ảnh

Trong bộ nhớ danh bạ điện thoại, bạn có thể lưu nhiều kiểu số điện thoại và các mục văn bản ngắn khác nhau cho mỗi tên.

Số điện thoại đầu tiên bạn lưu được tự động cài làm số mặc định, và được chỉ báo bằng một khung xung quanh chỉ báo kiểu số (ví dụ ). Khi bạn chọn một tên (ví dụ để gọi điện), số điện thoại mặc định sẽ được dùng trừ khi bạn chọn một số khác.

1. Bảo đảm rằng bộ nhớ được chọn là bộ nhớ **Trên máy** hoặc **Máy và thẻ SIM**.

2. Di chuyển đến tên bạn muốn thêm số điện thoại hoặc mục văn bản mới và chọn **Chi tiết** > **T.chọn** > **Thêm chi tiết**.

3. Để thêm một số điện thoại, chọn **Số điện thoại** và một trong các loại số sau.

Để thêm chi tiết khác, chọn kiểu văn bản hoặc hình ảnh trong **Bộ sưu tập**.

Để tìm một ID từ server của nhà cung cấp dịch vụ nếu bạn đã kết nối đến dịch vụ presence, chọn **Mã thuê bao** > **Tìm**. Xem phần "**Dịch vụ Presence**" ở trang 31. Nếu chỉ tìm thấy một mã nhận dạng (ID), mã này sẽ tự động được lưu. Mặt khác, để lưu mã ID, chọn **T.chọn** > **Lưu lại**. Để nhập mã ID, chọn **Nhập mã thủ công**.

Để thay đổi kiểu số, di chuyển đến số bạn muốn và chọn **T.chọn** > **Đổi nhóm**. Để cài số điện thoại được chọn làm số mặc định, chọn **Mặc định**.

4. Nhập số điện thoại hoặc mục văn bản; để lưu lại, chọn **OK**.
5. Để trở về chế độ chờ, chọn **Trở về** > **Thoát**.

Copy số liên lạc

Tìm số liên lạc bạn muốn copy và chọn **T.chọn > Sao chép**. Bạn có thể copy tên và số điện thoại từ bộ nhớ điện thoại sang bộ nhớ thẻ SIM hoặc ngược lại. Bộ nhớ thẻ SIM có thể lưu nhiều tên với một số liên lạc kèm theo.

Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc

1. Tìm số liên lạc bạn muốn chỉnh sửa, chọn **Chi tiết** và di chuyển đến tên, số điện thoại, mục văn bản hoặc hình ảnh theo ý muốn.
2. Để chỉnh sửa tên, số điện thoại, hoặc mục văn bản, hoặc để thay đổi hình ảnh, chọn **T.chọn > Sửa tên, Sửa số, Sửa chi tiết**, hoặc **Đổi hình ảnh**.

Bạn không thể chỉnh sửa mã số ID khi mã này ở trong **Các số liên lạc IM** hoặc trong danh sách **Tên thuê bao**.

Xóa số liên lạc hoặc chi tiết số liên lạc

Để xóa tất cả các số liên lạc và các chi tiết số liên lạc khỏi bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ SIM, chọn **Menu > Danh bạ > Xóa hết số liên lạc > Trong bộ nhớ máy**,

hoặc **Trên thẻ SIM**. Xác nhận bằng mã bảo vệ.

Để xóa một số liên lạc, tìm số liên lạc bạn muốn xóa và chọn **T.chọn > Xóa số liên lạc**.

Để xóa một số điện thoại, mục văn bản hoặc hình ảnh kèm theo số liên lạc đó, tìm số liên lạc và chọn **Chi tiết**. Di chuyển đến chi tiết bạn muốn và chọn **T.chọn > Xóa > Xóa số, Xóa chi tiết**, hoặc **Xóa hình ảnh**. Xóa hình trong danh bạ sẽ không xóa hình trong **Bộ sưu tập**.

Danh thiếp

Bạn có thể gửi và nhận thông tin liên lạc của một người từ thiết bị có hỗ trợ chuẩn vCard dưới dạng danh thiếp.

Để gửi danh thiếp, tìm số liên lạc mà bạn muốn gửi thông tin và chọn **Chi tiết > T.chọn > Gửi danh thiếp > Qua multimedia, Dạng văn bản**, hoặc **Qua Bluetooth**.

Khi nhận được danh thiếp, chọn **Hiển thị > Lưu lại** để lưu danh thiếp vào bộ nhớ điện thoại. Để loại bỏ danh thiếp, chọn **Thoát > Có**.

Dịch vụ Presence

Với dịch vụ presence (dịch vụ mạng), bạn có thể chia sẻ tình trạng hiện diện của bạn với người sử dụng có thiết bị tương thích và truy cập vào dịch vụ. Trạng thái presence bao gồm tình trạng hiện diện, thông báo tình trạng và logo riêng. Những người sử dụng khác đã truy cập vào dịch vụ và yêu cầu thông tin của bạn đều có thể nhìn thấy tình trạng của bạn. Thông tin yêu cầu được hiển thị trong **Tên thuê bao** trong menu **Danh bạ** của người xem. Bạn có thể cài đặt riêng thông tin mà bạn muốn chia sẻ với người khác và kiểm soát những người có thể nhìn thấy tình trạng của bạn.

Trước khi bạn có thể sử dụng chức năng presence, bạn phải đăng ký thuê bao với nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, cước phí và việc đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ mà từ đó bạn nhận được mã nhận dạng (ID), mật mã và các cài đặt dịch vụ. Xem phần **"Cấu hình"** ở trang 36.

Khi bạn đã kết nối với dịch vụ presence, bạn có thể sử dụng chức năng khác của điện thoại, và dịch vụ presence sẽ hoạt động ẩn phía sau. Nếu bạn ngắt kết nối khỏi dịch vụ, khoảng thời gian trạng thái presence của bạn sẽ hiển thị cho người xem tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Chọn **Menu > Danh bạ > Dịch vụ presence** và chọn các tùy chọn sau:

- **Kết nối với dịch vụ 'My presence'** hoặc **Ngắt kết nối dịch vụ** để kết nối với hoặc ngắt kết nối khỏi dịch vụ.
- **Xem presence riêng** để xem tình trạng **Presence riêng** và **Presence chung**.
- **Hiệu chỉnh presence riêng** để thay đổi tình trạng hiện diện của bạn. Chọn **Tính khả dụng**, **Tin nhắn dịch vụ presence**, **Logo presence**, hoặc **Hiển thị đến**.
- **Người đăng ký xem > Người xem h. tại**, **Danh sách riêng**, hoặc **D. sách bị khóa**.
- **Cài đặt > Hiển thị presence ở chế độ chờ**, **Đồng bộ với cấu hình**, **Kiểu kết nối**, hoặc **Cài đặt kết nối**.

Tên thuê bao

Bạn có thể tạo một danh sách liên lạc những thông tin tình trạng hiện diện mà bạn muốn biết. Bạn có thể xem thông tin nếu được số liên lạc của bạn hoặc mạng cho phép. Để xem các tên thuê bao này, di chuyển qua danh bạ hoặc sử dụng menu **Tên thuê bao**.

Bảo đảm rằng bộ nhớ được chọn là bộ nhớ **Trên máy** hoặc **Máy và thẻ SIM**.

Để kết nối với dịch vụ Presence, chọn **Menu > Danh bạ > Dịch vụ presence > Kết nối với dịch vụ 'My presence'**.

Thêm số liên lạc vào các tên thuê bao

1. Chọn **Menu > Danh bạ > Tên thuê bao**.
2. Nếu bạn không có số liên lạc nào trong danh sách, chọn **Thêm**. Nếu không, chọn **T.chọn > Thuê bao mới**. Danh sách các liên lạc sẽ hiển thị.
3. Chọn một liên lạc từ danh sách và nếu liên lạc có một mã nhận dạng (ID) được lưu, liên lạc này được thêm vào danh sách các tên thuê bao.

Xem các tên thuê bao

Để xem các thông tin presence, xem phần ["Tìm kiếm số liên lạc"](#) ở trang 29.

1. Chọn **Menu > Danh bạ > Tên thuê bao**.

Thông tin trạng thái của liên lạc đầu tiên trong danh sách tên thuê bao được hiển thị.

Thông tin của một người muốn gửi cho người khác có thể bao gồm văn bản và một số biểu tượng sau:

 ,  hoặc  cho biết người này vừa hiện có, gián đoạn, hoặc không hiện có.

 cho biết hiện không có thông tin dịch vụ presence của người này.

2. Chọn **Chi tiết** để xem chi tiết của số liên lạc được chọn, hoặc chọn **T.chọn > Thuê bao mới, Trò chuyện, Gửi tin nhắn, Gửi danh thiếp**, hoặc **Xóa thuê bao**.

Xóa thuê bao liên lạc

Để xóa thuê bao một số liên lạc trong **Danh bạ** , chọn số liên lạc đó và chọn **Chi tiết > mã thuê bao > T.chọn > Xóa thuê bao > OK**.

Để xóa thuê bao, sử dụng menu **Tên thuê bao**, xem phần "**Xem các tên thuê bao**" ở trang 32.

Cài đặt

Chọn **Menu > Danh bạ > Cài đặt**, và chọn các tùy chọn sau: **Chọn bộ nhớ** để chọn bộ nhớ thẻ SIM hoặc bộ nhớ điện thoại cho các số liên lạc của bạn. Để gọi lại tên và số điện thoại từ cả hai bộ nhớ, chọn **Máy và thẻ SIM**. Trong trường hợp này, tên và số điện thoại sẽ được lưu trong bộ nhớ điện thoại. Để chọn cách hiển thị tên và số điện thoại, chọn **Xem danh bạ**. Để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng, chọn **Hiện trạng**.

Nhóm

Chọn **Menu > Danh bạ > Nhóm** để sắp xếp tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ theo nhóm người gọi với các kiểu chuông và hình ảnh nhóm khác nhau.

Quay số nhanh

Để gán một số điện thoại cho một phím quay số nhanh, chọn **Menu > Danh bạ > Quay số nhanh**, và di chuyển đến phím quay số nhanh bạn muốn.

Chọn **Ấn định**, hoặc nếu một số điện thoại đã được gán cho phím, chọn **T.chọn > Thay đổi**. Chọn **Tim** và chọn tên trước, sau đó chọn số điện thoại mà bạn muốn gán. Nếu tắt chức năng **Quay số nhanh**, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn khởi động chức năng này không. Xem thêm phần **Quay số nhanh** trong "**Gọi**" ở trang 42.

Để gọi điện bằng các phím quay số nhanh, xem phần "**Quay số nhanh**" ở trang 9.

Quay số bằng khẩu lệnh

Bạn có thể gọi điện bằng cách đọc khẩu lệnh đã được cài cho một số điện thoại. Bất cứ từ nào được nói ra, ví dụ như tên người, có thể dùng làm khẩu lệnh. Số lượng khẩu lệnh mà bạn có thể tạo là giới hạn.

Trước khi sử dụng chức năng khẩu lệnh, nên lưu ý:

- Khẩu lệnh không tùy thuộc vào ngôn ngữ mà tùy thuộc vào giọng người nói.
- Bạn phải đọc tên chính xác như khi ghi âm khẩu lệnh.
- Khẩu lệnh rất nhạy với tiếng ồn xung quanh. Ghi âm khẩu lệnh và sử dụng chúng trong môi trường yên tĩnh.

- Không chấp nhận các tên quá ngắn. Sử dụng các tên dài và tránh các tên tương tự cho các số điện thoại khác nhau.



Lưu ý: Sử dụng khẩu lệnh có thể gặp khó khăn trong môi trường ồn ào hoặc trong trường hợp khẩn cấp, vì thế bạn không nên chỉ dựa vào chức năng quay số bằng khẩu lệnh trong mọi trường hợp.

Thêm và quản lý các khẩu lệnh

Lưu hoặc copy số liên lạc mà bạn muốn cài khẩu lệnh trong bộ nhớ điện thoại. Bạn cũng có thể cài khẩu lệnh cho các tên trong thẻ SIM, nhưng nếu bạn thay thẻ SIM mới, bạn cần xóa khẩu lệnh cũ trước khi cài khẩu lệnh mới.

1. Tìm số liên lạc mà bạn muốn đính kèm khẩu lệnh.
2. Chọn **Chi tiết**, di chuyển đến số điện thoại bạn muốn và chọn **T.chọn > Thêm khẩu lệnh**.
3. Chọn **Bắt đầu** và đọc rõ những từ bạn muốn ghi âm làm khẩu lệnh. Sau khi ghi âm, điện thoại sẽ phát khẩu lệnh đã ghi.

📞 sẽ xuất hiện sau số điện thoại có kèm khẩu lệnh trong **Danh bạ**.

Để kiểm tra khẩu lệnh, chọn **Menu > Danh bạ > Khẩu lệnh**. Di chuyển đến số liên lạc có khẩu lệnh bạn muốn, và chọn một tùy chọn để nghe, xóa, hoặc thay đổi khẩu lệnh đã lưu.

Gọi điện bằng khẩu lệnh

Nếu điện thoại đang dùng một chương trình ứng dụng để gửi hoặc nhận dữ liệu bằng kết nối GPRS, bạn phải tắt ứng dụng trước khi sử dụng khẩu lệnh.

1. Khi ở chế độ chờ, bấm và giữ phím chọn phải. Bạn sẽ nghe thấy một âm ngắn và thông báo **Xin mời nói** sẽ hiển thị.
2. Đọc rõ khẩu lệnh. Điện thoại sẽ phát khẩu lệnh được nhận dạng, sau đó quay số điện thoại của khẩu lệnh đó sau 1,5 giây.

Nếu bạn đang sử dụng tai nghe tương thích qua phím tai nghe, bấm và giữ phím tai nghe để bắt đầu quay số bằng khẩu lệnh.

Số thông tin, số dịch vụ và số máy riêng

Chọn **Menu > Danh bạ**, và các chức năng hiện có sau:

Số máy cấp tin để gọi số dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ nếu các số này có trong thẻ SIM (dịch vụ mạng).

Số dịch vụ để gọi số dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ nếu các số này có trong thẻ SIM (dịch vụ mạng).

Số máy riêng để xem các số điện thoại đã gán cho thẻ SIM. Chỉ hiển thị nếu các số này có trong thẻ SIM.

■ Nhật ký điện thoại



Điện thoại ghi lại số điện thoại của các cuộc gọi bị nhỡ, cuộc gọi vừa nhận và số đã gọi, người nhận tin nhắn thời lượng của các cuộc gọi.

Điện thoại sẽ ghi lại nếu được bật và đang trong vùng phủ sóng, và nếu mạng hỗ trợ các chức năng này.

Danh sách các cuộc gọi gần đây

Khi bạn chọn **T.chọn** trong menu **Cuộc gọi bị nhỡ**, **Cuộc gọi vừa nhận** **Các số vừa gọi** hoặc **Người nhận tin**, bạn có thể xem thời gian cuộc gọi; chỉnh sửa, xem hoặc gọi một số điện thoại đã đăng ký, thêm số đó vào bộ nhớ, hoặc xóa khỏi danh sách số điện thoại. Bạn cũng có thể gửi một tin nhắn văn bản. Để xóa danh sách các cuộc gọi gần nhất, chọn **Xóa các cuộc gọi gần đây**.

Bộ đếm cước và bộ tính giờ



Lưu ý: Thời gian thực sự mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi có thể khác nhau, tùy thuộc các tính năng mạng, hoàn tất việc thanh toán, thuế và v.v...

Một số bộ tính giờ, bao gồm đồng hồ sống, có thể được cài lại trong quá trình nâng cấp dịch vụ hoặc phần mềm.

Chọn **Menu > Nhật ký ĐT > Thời gian gọi**, **Bộ đếm dữ liệu gói**, hoặc **Thời gian kết nối dữ liệu gói** để biết thông tin về các liên lạc hiện tại.

Thông tin định vị

Mạng có thể gửi cho bạn một yêu cầu vị trí. Bạn có thể đảm bảo rằng mạng sẽ gửi thông tin vị trí của điện thoại chỉ khi bạn cho phép điều đó (dịch vụ mạng). Hãy liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ của bạn để đăng ký và chấp thuận việc gửi thông tin vị trí.

Để chấp thuận hoặc từ chối yêu cầu vị trí, chọn **Nhận** hoặc **Từ chối**. Nếu bạn bỏ qua yêu cầu, điện thoại sẽ tự động chấp thuận hoặc từ chối yêu cầu tùy theo những gì bạn đã thỏa thuận với nhà điều hành mạng hoặc nhà

cung cấp dịch vụ. Điện thoại sẽ hiển thị **1 yêu cầu vị trí bị nhỡ**. Để xem yêu cầu vị trí bị bỏ qua, chọn **Hiển thị**.

Để xem thông tin về 10 thông báo và yêu cầu riêng gần đây nhất hoặc để xóa bỏ chúng, chọn **Menu > Nhật ký ĐT > Định vị > Nhật ký vị trí > Mở thư mục** hoặc **Xóa tất cả**.

■ Cài đặt



Cấu hình

Điện thoại có nhiều nhóm, cấu hình cài đặt giúp bạn có thể tạo kiểu chuông riêng cho các sự kiện và môi trường khác nhau.

Chọn **Menu > Cài đặt > Cấu hình**. Di chuyển đến một cấu hình và chọn cấu hình đó.

- Để khởi động cấu hình được chọn, chọn **Khởi động**.
- Để cài cấu hình hoạt động trong khoảng thời gian nhất định, lên đến 24 giờ, chọn **Có đặt giờ** và cài thời gian kết thúc cho cài đặt cấu hình. Khi thời gian cài cho cấu hình hết hạn, thì cấu hình không được định giờ trước đây sẽ hoạt động.

- Để cài đặt riêng cấu hình, chọn **Cài đặt riêng**. Chọn cài đặt mà bạn muốn thay đổi và bắt đầu đổi.

Để thay đổi thông tin trạng thái presence của bạn, chọn **Dịch vụ presence > Tính khả dụng**, hoặc **Tin nhắn dịch vụ presence**. Menu **Dịch vụ presence** sẽ có nếu bạn cài **Đồng bộ với cấu hình** sang **Bật**. Xem phần "**Dịch vụ Presence**" ở trang 31.

Chủ đề

Một chủ đề có thể chứa nhiều thành phần để tùy chỉnh điện thoại, như hình nền, màn hình riêng, bảng màu và nhạc chuông.

Chọn **Menu > Cài đặt > Chủ đề** và chọn các tùy chọn sau:

- **Chọn chủ đề** để cài một chủ đề vào điện thoại. Một danh sách các thư mục trong **Bộ sưu tập** sẽ mở ra. Mở thư mục **Chủ đề** và chọn một chủ đề.
- **Chủ đề tải xuống** để mở một danh sách các liên kết để tải về thêm các chủ đề. Xem phần "**Tải tập tin về**" ở trang 65.

Âm thanh

Bạn có thể thay đổi cài đặt của cấu hình được chọn.

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt âm**. Chọn và thay đổi **Báo có cuộc gọi đến**, **Kiểu chuông**, **Âm lượng chuông**, **Báo rung**, **Âm báo tin nhắn**, **Âm báo tin nhắn khẩn cấp**, **Âm bàn phím**, và **Âm cảnh báo**. Bạn có thể tìm thấy các cài đặt tương ứng trong menu **Cấu hình**, xem phần "**Cấu hình**" ở trang 36.

Để cài điện thoại chỉ reo các cuộc gọi từ các số điện thoại thuộc nhóm người gọi đã chọn, chọn **Báo có cuộc gọi**. Di chuyển đến nhóm người gọi bạn muốn hoặc **Tắt cả cuộc gọi** và chọn **Chọn**.

Cài đặt hiển thị

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt hiển thị** và chọn các tùy chọn sau:

Hình nền > Chọn hình nền hoặc **Chọn bộ trình chiếu**, và một hình hoặc một trang trong **Bộ sưu tập** — để cài điện thoại hiển thị hình hoặc trang này khi điện thoại ở chế độ chờ. Để kích hoạt hình nền, chọn **Bật**.

Màn hình riêng — Để chọn một màn hình riêng từ **Bộ sưu tập**, chọn **Màn hình riêng > Hình ảnh**,

Dạng trình chiếu, **Video clip**, **Đồng hồ analog**, hoặc **Đồng hồ số**. Để nhập thời gian trước khi màn hình riêng được kích hoạt, chọn **Thời gian nghỉ**. Để kích hoạt màn hình riêng, chọn **Bật**.

Trình tiết kiệm điện > Bật — để tiết kiệm năng lượng pin. Một đồng hồ số sẽ hiển thị khi không có chức năng nào của điện thoại được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định.

Bảng màu — để thay đổi màu một số thành phần hiển thị, ví dụ như các chỉ báo, dấu hiệu và các thanh tình trạng pin.

Màu chữ ở chế độ chờ — để chọn màu cho văn bản trên màn hình hiển thị khi ở chế độ chờ.

Logo mạng — để cài điện thoại hiển thị hoặc không hiển thị logo mạng.

Cài đặt ngày giờ

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt ngày giờ** và các tùy chọn sau:

Đồng hồ — để cài điện thoại hiển thị đồng hồ ở chế độ chờ, điều chỉnh đồng hồ và chọn múi giờ và định dạng giờ.

Ngày — để cài điện thoại hiển thị ngày tháng ở chế độ chờ, cài đặt ngày, chọn dạng ngày và dấu phân cách ngày.

Tự động cập nhật ngày giờ (dịch vụ mạng) — để cài điện thoại tự động cập nhật ngày giờ theo múi giờ hiện thời.

Phím tắt riêng

Với chức năng phím tắt riêng, bạn có thể truy cập nhanh đến các chức năng thường sử dụng trên điện thoại.

Phím chọn phải

Để gán một chức năng của điện thoại trong danh sách đã định trước cho phím chọn phải, chọn **Menu > Cài đặt > Phím tắt riêng > Phím chọn phải**. Xem phần "**Chế độ chờ**" ở trang 6. Menu này có thể không được hiển thị, tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Phím di chuyển

Để gán các chức năng khác của điện thoại từ danh sách được định trước thành phím di chuyển, chọn **Menu > Cài đặt > Phím tắt riêng > Phím di chuyển**. Xem phần "**Các phím tắt ở chế độ chờ**" ở trang 6.

Lệnh thoại

Để kích hoạt các chức năng của điện thoại bằng khẩu lệnh, chọn **Menu > Cài đặt > Phím tắt riêng > Lệnh thoại**. Chọn thư mục, di

chuyển đến chức năng mà bạn muốn thêm khẩu lệnh và chọn **Thêm**. ☞ cho biết chức năng đã được gán khẩu lệnh.

Kết nối

Bạn có thể kết nối điện thoại với các thiết bị tương thích sử dụng công nghệ vô tuyến Bluetooth, ví dụ kết nối cùng lúc với tai nghe Bluetooth âm thanh nổi và máy PC. Bạn cũng có thể xác định các cài đặt dành cho kết nối quay số dữ liệu gói.

Công nghệ vô tuyến Bluetooth

Thiết bị này tuân theo Thông số Bluetooth 1.2 hỗ trợ các cấu hình sau: Tai nghe, cấu hình mở rộng đối tượng, cấu hình truyền tập tin, cấu hình mạng dial-up, cấu u hình truy cập SIM, cấu hình phát triển dịch vụ, cấu hình truy cập chung, cấu hình cổng theo trình tự, cấu hình phân phối tín hiệu âm thanh mở rộng, và cấu hình kiểm soát từ xa tín hiệu âm thanh và hình ảnh. Để đảm bảo khả năng tương tác giữa các thiết bị khác nhau hỗ trợ công nghệ Bluetooth, hãy sử dụng các phụ kiện được Nokia phê chuẩn cho kiểu điện thoại này. Hãy kiểm tra với các nhà sản xuất của các thiết bị khác để xác

định khả năng tương thích với thiết bị này.

Có thể có các hạn chế khi sử dụng công nghệ Bluetooth ở một số nơi. Hãy kiểm tra với nhà chức trách địa phương hay nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Các tính năng sử dụng công nghệ Bluetooth hoặc cho phép các tính năng như vậy hoạt động ẩn trong khi đang sử dụng các tính năng khác sẽ làm hao pin và giảm thời gian hoạt động của pin.

Công nghệ Bluetooth cho phép bạn kết nối điện thoại với một thiết bị Bluetooth tương thích lên đến 10m. Vì các thiết bị sử dụng công nghệ Bluetooth liên lạc qua sóng radio, điện thoại và các thiết bị khác không cần phải đặt cùng phương, cho dù kết nối có thể bị gây nhiễu từ các vật chướng ngại như các bức tường hay từ các thiết bị điện tử khác.

Thiết lập kết nối Bluetooth

Chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Bluetooth**. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

Bluetooth > Bật hoặc **Tắt** — để kích hoạt hoặc ngưng kích hoạt chức năng Bluetooth.  cho biết kết nối Bluetooth đang hoạt động.

Tìm phụ kiện âm thanh — để tìm các thiết bị âm thanh Bluetooth tương thích. Chọn thiết bị bạn muốn kết nối với điện thoại.

Các thiết bị đã ghép — để tìm bất kỳ thiết bị Bluetooth có trong phạm vi hoạt động. Chọn **Mới** để liệt kê bất kỳ thiết bị Bluetooth có trong phạm vi hoạt động. Di chuyển đến một thiết bị và chọn **Ghép**. Nhập mật mã Bluetooth của thiết bị để kết hợp (ghép nối) thiết bị với điện thoại. Bạn phải nhập mã khóa này khi kết nối với thiết bị lần đầu tiên. Điện thoại của bạn sẽ kết nối với thiết bị và bạn có thể bắt đầu truyền dữ liệu.

Kết nối vô tuyến Bluetooth

Chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Bluetooth**. Để kiểm tra kết nối Bluetooth nào hiện đang hoạt động, chọn **Thiết bị hoạt động**. Để xem danh sách các thiết bị Bluetooth hiện đang được ghép với điện thoại, chọn **Các thiết bị đã ghép**.

Chọn **T.chọn** để truy cập một số chức năng sau tùy thuộc vào hiện trạng của thiết bị và kết nối Bluetooth. Chọn **Kết nối > Gán tên**, hoặc **Kết nối tự động ko cần xác nhận > Có** — để cài điện thoại tự động kết nối với thiết bị Bluetooth đã ghép.

Cài đặt Bluetooth

Để xác định cách điện thoại hiển thị trên các thiết bị Bluetooth khác, chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Bluetooth > Cài đặt Bluetooth > Phạm vi kết nối** hoặc **Tên điện thoại**.

Chúng tôi khuyến nghị bạn sử dụng cài đặt **Ẩn trong Phạm vi kết nối**. Chỉ luôn chấp nhận các giao tiếp Bluetooth từ các thiết bị mà bạn đã thỏa thuận.

Dữ liệu gói (EGPRS)

Công nghệ Dịch vụ vô tuyến tron gói nâng cao (EGPRS), dữ liệu gói, là một dịch vụ mạng cho phép sử dụng điện thoại di động để gửi và nhận dữ liệu qua mạng sử dụng Giao thức Internet (IP). Nó cho phép truy cập không dây đến các mạng dữ liệu như Internet.

Các ứng dụng có thể dùng công nghệ dữ liệu gói là MMS, video trực tuyến, các phiên duyệt web, e-mail, đồng bộ SyncML từ xa, tải về các ứng dụng Java và quay số kết nối máy PC.

Để xác định cách sử dụng dịch vụ, chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Dữ liệu gói > Kết nối dữ liệu gói > Khi cần** — để đăng ký và kết nối dữ liệu gói khi một ứng dụng sử dụng dữ liệu gói cần đến và đóng lại khi bạn kết thúc

ứng dụng, hoặc **Luôn trực tuyến** — để cài điện thoại tự động đăng ký mạng dữ liệu gói khi bạn bật điện thoại. **G** sẽ hiển thị.

Cài đặt modem

Bạn có thể kết nối điện thoại với một máy tính tương thích qua công nghệ vô tuyến Bluetooth và sử dụng điện thoại như một modem để kết nối EGPRS từ máy tính.

Để xác định các cài đặt dành cho kết nối từ máy PC, chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Dữ liệu gói > Cài đặt dữ liệu gói > Điểm truy cập**, kích hoạt điểm truy cập bạn muốn sử dụng và chọn **Sửa điểm truy cập hiện thời**. Chọn **Biệt hiệu điểm truy cập**, và nhập biệt hiệu cho điểm truy cập được chọn hiện tại. Chọn **Điểm truy cập dữ liệu gói**, và nhập tên điểm truy cập (APN) để thiết lập kết nối với mạng EGPRS.

Bạn cũng có thể cài đặt dịch vụ quay số (tên điểm truy cập) từ máy PC bằng phần mềm Nokia Modem Options. Xem phần **"Bộ PC Suite"** ở trang 69. Nếu bạn đã thiết lập cài đặt trên cả máy PC và điện thoại, cài đặt PC sẽ được sử dụng.

Truyền và đồng bộ dữ liệu

Đồng bộ dữ liệu từ lịch, ghi chú và danh bạ với thiết bị tương thích khác (ví dụ, điện thoại di động), máy PC tương thích, hoặc server Internet từ xa (dịch vụ mạng).

Danh sách đối tác

Để sao chép hoặc đồng bộ dữ liệu từ điện thoại, tên của thiết bị và thông số cài đặt phải nằm trong danh sách đối tác trong các số liên lạc chuyển giao. Nếu bạn nhận dữ liệu từ một điện thoại khác, ví dụ như điện thoại di động tương thích, đối tác sẽ được tự động thêm vào danh sách, sử dụng dữ liệu liên lạc từ thiết bị khác. **Đ.bộ hóa server** và **Cài đặt đồng bộ PC** là các mục gốc trong danh sách.

Để thêm đối tác mới vào danh sách, ví dụ như thiết bị mới, chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Truyền dữ liệu > T.chọn > Thêm thiết bị > Đồng bộ máy** hoặc **Chép qua máy**, và nhập các thông số cài đặt tương ứng với kiểu truyền dữ liệu.

Để chỉnh sửa thông số cài đặt sao chép và đồng bộ, chọn một số liên lạc từ danh sách đối tác và chọn **T.chọn > Chỉnh sửa**.

Để xóa một đối tác được chọn, chọn **T.chọn > Xóa**. Bạn không

thể xóa **Đ.bộ hóa server** và **Đồng bộ máy**.

Truyền dữ liệu với thiết bị tương thích

Để đồng bộ, công nghệ không dây Bluetooth được sử dụng. Thiết bị kia sẽ ở chế độ chờ.

Để khởi động việc truyền dữ liệu, chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Truyền dữ liệu**, và đối tác chuyển giao từ danh sách, không phải là **Đ.bộ hóa server** và **Đồng bộ hóa PC**. Tương ứng với thông số cài đặt, dữ liệu được chọn sẽ được sao chép hoặc đồng bộ.

Truyền dữ liệu không cần thẻ SIM

Điện thoại cho phép truyền dữ liệu mà không cần phải có thẻ SIM.

Bật điện thoại khi thẻ SIM chưa được chèn vào và chọn **Chuyển** và chọn các tùy chọn sau:

Chuyển danh bạ và chọn một số liên lạc, khác với **Đ.bộ hóa server** và **Đồng bộ hóa PC**, từ danh sách đối tác để chuyển dữ liệu từ điện thoại. Điện thoại sẽ bắt đầu quá trình đồng bộ hoặc sao chép.

Nhận dữ liệu > Qua Bluetooth để nhận dữ liệu từ điện thoại khác.

Đồng bộ từ một máy PC tương thích

Sử dụng công nghệ vô tuyến Bluetooth để đồng bộ dữ liệu trong lịch, ghi chú và danh bạ từ một máy PC tương thích. Bạn cũng cần cài phần mềm Nokia PC Suite của điện thoại vào máy PC.

Đồng bộ hóa dữ liệu trong danh bạ điện thoại và lịch cho phù hợp với dữ liệu của một máy PC tương thích bằng cách khởi động chức năng đồng bộ từ máy PC.

Đồng bộ từ một server

Để sử dụng server Internet từ xa, bạn phải đăng ký thuê bao dịch vụ đồng bộ. Để biết thêm thông tin và các thông số cài đặt được yêu cầu cho dịch vụ này, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Bạn có thể nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần "[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)" ở trang xi và phần "[Cấu hình](#)" ở trang 36.

Nếu đã lưu dữ liệu trên server Internet, bạn có thể đồng bộ điện thoại bằng cách khởi động chức năng đồng bộ từ điện thoại.

Chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Truyền dữ liệu > Đ.bộ hóa server**. Tùy thuộc vào thông số cài đặt, chọn **Bắt đầu đồng bộ** hoặc **Đang khởi động**.

Quá trình đồng bộ hóa lần đầu tiên hoặc tiếp theo một quá trình đồng bộ bị ngắt quãng có thể cần đến 30 phút để hoàn thành, nếu trong trường hợp các số liên lạc hoặc lịch đầy.

Gọi

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt cuộc gọi** và chọn các tùy chọn sau:

Chuyển hướng cuộc gọi (dịch vụ mạng) — để chuyển hướng các cuộc gọi đến. Bạn không thể chuyển hướng cuộc gọi nếu một số chức năng chặn cuộc gọi được kích hoạt. Xem phần **Dịch vụ chặn cuộc gọi** trong phần "[Bảo mật](#)" ở trang 45.

Phím bất kỳ > Bật — để trả lời cuộc gọi bằng cách bấm nhanh phím bất kỳ, ngoại trừ phím nguồn, các phím chọn trái và phải hoặc phím kết thúc.

Tự gọi lại > Bật — điện thoại sẽ cố gọi lại tối đa mười lần sau lần gọi không thành công.

Quay số nhanh > Bật và gán tên và số điện thoại cho các phím quay số nhanh từ **2** đến **9**. Để gọi, bấm và giữ phím số tương ứng.

Dịch vụ cuộc gọi chờ > Khởi động — để cài mạng thông báo

cho bạn khi có cuộc gọi đến trong khi bạn đang có một cuộc gọi (dịch vụ mạng). Xem phần "[Dịch vụ cuộc gọi chờ](#)" ở trang 10.

Chi tiết cuộc gọi > Hiện — để hiển thị nhanh thời gian và cước phí gần đúng của cuộc gọi (dịch vụ mạng).

Báo số (dịch vụ mạng) > **Có**, hoặc **Lựa chọn gốc**.

Số máy để gọi đi (dịch vụ mạng) — để chọn số máy 1 hoặc 2 để thực hiện cuộc gọi, nếu được thẻ SIM hỗ trợ.

Điện thoại

Chọn **Menu > Cài đặt > Điện thoại** và các tùy chọn sau:

Ngôn ngữ điện thoại — để cài ngôn ngữ hiển thị cho điện thoại. Nếu bạn chọn **Tự động**, điện thoại sẽ chọn ngôn ngữ tùy thuộc vào thông tin trên thẻ SIM.

Hiện trạng bộ nhớ — để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng cho từng chức năng trong danh sách.

Khóa phím tự động — để cài đặt bàn phím của điện thoại tự động khóa sau một thời gian chờ đã cài sẵn ở chế độ chờ và không có chức năng nào được sử dụng.

Chọn **Bật**, và bạn có thể đặt giờ từ 5 giây đến 60 phút.

Phím bảo vệ — để cài điện thoại hỏi mã bảo vệ khi bạn mở khóa bàn phím. Nhập mã bảo vệ vào và chọn **Bật**.

Khi bật chức năng bảo vệ phím, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Thông tin mạng > Bật — để nhận thông tin từ nhà điều hành mạng tùy thuộc vào mạng đang sử dụng (dịch vụ mạng).

Lời chào và nhập ghi chú theo ý muốn vào — sẽ được hiển thị nhanh khi bật điện thoại.

Chọn nhà điều hành > Tự động — để cài điện thoại tự động chọn một trong các mạng di động có trong khu vực sử dụng. Với cách **Thủ công**, bạn có thể chọn mạng có thỏa thuận hòa mạng với nhà điều hành mạng.

SIM khai báo. Xem phần "[Dịch vụ SIM](#)" ở trang 68.

Bật menu trợ giúp — để chọn tính năng hiển thị văn bản trợ giúp trên điện thoại.

Chuông khởi động — để chọn chức năng phát một đoạn nhạc chào mừng khi bật điện thoại.

Phụ kiện

Menu này chỉ được hiển thị khi điện thoại đã hoặc đang kết nối với phụ kiện di động tương thích.

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt phụ kiện**. Bạn có thể chọn một menu phụ kiện nếu phụ kiện tương ứng đang hoặc đã được kết nối với điện thoại. Tùy thuộc vào phụ kiện, chọn các tùy chọn sau:

Mặc định — để chọn cấu hình tự khởi động khi nối với phụ kiện được chọn.

Trả lời tự động — Để cài điện thoại tự động trả lời cuộc gọi đến sau 5 giây. Nếu **Báo có cuộc gọi đến** được cài **1 hồi báo** hoặc **Tắt**, chức năng trả lời tự động sẽ được tắt.

Đèn — để cài đèn thường xuyên **Bật**. Chọn **Tự động** để cài đèn bật trong 15 giây sau khi bấm phím.

Text phone > Dừng text phonē > Có — để sử dụng cài đặt text phone thay cho cài đặt tai nghe hoặc bộ trợ thính.

Cấu hình

Bạn có thể cấu hình điện thoại với các cài đặt cần thiết cho các dịch vụ nhất định để máy có thể hoạt động bình thường. Các dịch

vụ là trình duyệt, nhắn tin đa phương tiện, đồng bộ server Internet từ xa, presence, ứng dụng e-mail và dịch vụ truyền dữ liệu. Nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình từ thẻ SIM, từ nhà cung cấp dịch vụ hoặc nhập các cài đặt vào theo cách thủ công. Các cài đặt cấu hình từ 10 nhà cung cấp dịch vụ khác nhau có thể được lưu trong điện thoại và được quản lý trong menu này.

Để lưu các cài đặt cấu hình nhận được từ nhà cung cấp dịch vụ dưới dạng tin nhắn cấu hình, xem phần **"Dịch vụ cài đặt cấu hình"** ở trang **xi**.

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt cấu hình** và chọn các tùy chọn sau:

Cài đặt cấu hình mặc định — để xem các nhà cung cấp dịch vụ được lưu trong điện thoại. Di chuyển đến một nhà cung cấp dịch vụ và chọn **Chi tiết** để xem các ứng dụng có các thông số cài đặt được nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ. Để thiết lập các cài đặt cấu hình của nhà cung cấp dịch vụ này làm cài đặt mặc định, chọn **T.chọn > Cài làm mặc định**. Để xóa cài đặt cấu hình, chọn **Xóa**.

Kích hoạt cấu hình mặc định — để kích hoạt các cài đặt cấu hình

mặc định cho các chương trình ứng dụng được hỗ trợ.

Điểm truy cập thường dùng — để xem các điểm truy cập đã được lưu. Di chuyển đến một điểm truy cập và chọn **T.chọn** > **Chi tiết** để xem tên của nhà cung cấp dịch vụ, đường truyền dữ liệu, và điểm truy cập dữ liệu gói hoặc số kết nối GSM.

Kết nối mục hỗ trợ của nhà c.cấp d.vụ — để tải về các thông số cài đặt kết nối từ nhà cung cấp dịch vụ.

Cài đặt cấu hình riêng — để thêm các tài khoản riêng mới cho các dịch vụ khác nhau, và để kích hoạt hoặc xóa tài khoản. Để thêm tài khoản riêng mới nếu bạn chưa thêm tài khoản nào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **T.chọn** > **Thêm mới**. Chọn loại dịch vụ, chọn và nhập từng thông số cần thiết. Các thông số khác nhau tùy thuộc vào loại dịch vụ được chọn. Để xóa hoặc kích hoạt một tài khoản riêng, di chuyển đến tài khoản đó và chọn **T.chọn** > **Xóa** hoặc **Khởi động**.

Bảo mật

Khi sử dụng các chức năng bảo vệ để hạn chế cuộc gọi (như chặn cuộc gọi, nhóm nội bộ và

gọi số ẩn định), bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** và các tùy chọn sau:

Hỏi mã PIN — để cài điện thoại hỏi mã PIN hoặc UPIN mỗi khi bật điện thoại. Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng hỏi mã.

Dịch vụ chặn cuộc gọi (dịch vụ mạng) — để giới hạn cuộc gọi đến và cuộc gọi đi từ điện thoại. Bạn cần có mật mã chặn cuộc gọi.

Gọi số ẩn định — để giới hạn những cuộc gọi đi đến các số điện thoại được chọn nếu chức năng này được thẻ SIM hỗ trợ.

Nhóm nội bộ (dịch vụ mạng) — để xác định nhóm người mà bạn có thể gọi điện cho họ hay họ có thể gọi điện cho bạn.

Cấp độ bảo vệ > **Điện thoại** — điện thoại sẽ hỏi mã bảo vệ mỗi khi bạn lắp thẻ SIM mới vào. Chọn **Bộ nhớ** và điện thoại sẽ yêu cầu mã bảo vệ khi thẻ SIM được chọn và bạn muốn thay đổi bộ nhớ đang sử dụng.

Mã truy nhập — để cài mã PIN hoặc UPIN đang dùng, hoặc để thay đổi mã bảo vệ, mã PIN, mã

UPIN, mã PIN2, và mật mã chặn cuộc gọi.

Chọn mã — để chọn thẻ PIN hoặc mã UPIN sẽ được kích hoạt.

Yêu cầu mã PIN2 — để chọn mã PIN2 sẽ được yêu cầu khi sử dụng một tính năng đặc biệt của điện thoại được giấu sau mã PIN2.

Khôi phục cài đặt gốc

Để cài lại một số cài đặt menu trở lại giá trị mặc định, chọn **Menu > Cài đặt > Khôi phục cài đặt gốc**. Nhập mã bảo vệ. Lưu ý dữ liệu mà bạn đã nhập vào hoặc tải về, ví dụ tên và số điện thoại được lưu trong danh bạ sẽ không bị xóa.

Menu nhà điều hành

Menu này cho phép bạn truy cập vào cổng đến dịch vụ do nhà điều hành mạng cung cấp. Tên và biểu tượng tùy thuộc vào nhà điều hành. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà điều hành mạng.

Nhà điều hành có thể cập nhật menu này bằng tin nhắn dịch vụ. Để biết thêm thông tin, tham khảo phần "**Hộp tin dịch vụ**" ở trang 65.

Bộ sưu tập



Trong menu này, bạn có thể quản lý hình vẽ, hình ảnh, các đoạn ghi âm và nhạc chuông. Các tập tin này được sắp xếp trong các thư mục.

Máy của bạn hỗ trợ hệ thống phím kích hoạt để bảo vệ nội dung được thừa nhận. Luôn kiểm tra các điều khoản về nội dung và phím khởi động trước khi chấp nhận, vì bạn có thể phải trả một mức phí để sử dụng.

Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

Các tập tin được lưu trong **Bộ sưu tập** sử dụng bộ nhớ có dung lượng xấp xỉ 52 MB trong điện thoại.

1. Chọn **Menu > Bộ sưu tập**. Các thư mục gốc trong **Bộ sưu tập** là: **Hình ảnh**, **Video clip**, **File nhạc**, **Chủ đề**, **Hình vẽ**, **Âm thanh**, **Máy ghi âm** và **File đã nhận**.
2. Di chuyển đến thư mục bạn cần. Để xem danh sách các tập tin trong thư mục, chọn **Mở**. Chọn **T.chọn** và chọn

một trong các tùy chọn sau:
Tải xuống, Xóa thư mục, Di chuyển, Đổi tên thư mục, Chi tiết, Kiểu xem, Phân loại, Thêm thư mục, Tình trạng bộ nhớ, và D.s. phím kh.động.

- Di chuyển đến tập tin bạn muốn xem và chọn **Mở** hoặc chọn **T.chọn**, và sử dụng một trong số các chức năng có thể có sau đây cho tập tin mà bạn đã chọn: **Tải xuống, Xóa, Di chuyển, Đổi tên, Áp dụng chủ đề, Cài làm hình nền, Cài làm chuông, Chi tiết, Kiểu xem, Phân loại, Thêm thư mục, Tình trạng bộ nhớ.**

Gửi — để gửi tập tin được chọn qua tin nhắn MMS hoặc công nghệ vô tuyến Bluetooth.

Xóa hết — để xóa tất cả các file trong thư mục đã chọn.

Sửa hình ảnh — để chèn văn bản, khung hoặc hình mẫu vào hình được chọn, hoặc để cắt hình.

Mở theo thứ tự — để xem từng tập tin trong thư mục.

Chính — để tăng kích thước hình ảnh.

Tắt âm thanh (Bật âm thanh) — để tắt (bật) tập tin âm thanh.

Nhóm tương phản — để điều chỉnh độ tương phản của hình ảnh.

Kích hoạt nội dung — để cập nhật phím khởi động của tập tin đã chọn. Tùy chọn này chỉ hiển thị nếu phím khởi động cập nhật được tập tin hỗ trợ.

D.s. phím kh.động — để xem danh sách các phím khởi động hiện có. Bạn có thể xóa các phím khởi động, ví dụ các phím đã hết hạn sử dụng.

■ Phương tiện

Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.



Camera

Bạn có thể chụp hình hay quay các đoạn phim bằng camera tích hợp. Camera tạo ra các bức ảnh dạng JPEG và các đoạn phim dạng 3GP.

Khi đang chụp hình và sử dụng hình ảnh hoặc các đoạn video clip, phải tuân theo các quy định và tôn trọng các phong tục cũng như các quyền hợp pháp và riêng tư của từng địa phương.

Chụp ảnh

Chọn **Menu > Phương tiện > Camera > Chụp**. Điện thoại sẽ lưu các hình chụp vào **Bộ sưu tập > Hình ảnh**. Để chụp một hình khác, chọn **Trở về**; để gửi hình chụp dưới dạng tin nhắn đa phương tiện, chọn **Gửi**. Để xem các tùy chọn, chọn **T.chọn**.

Quay một đoạn phim

Chọn **Menu > Phương tiện > Camera**. Để chọn chế độ video, di chuyển sang trái hoặc phải, hoặc chọn **T.chọn > Video**, và chọn **Th.hình**. Để tạm ngưng ghi hình, chọn **T.ngưng**; để tiếp tục ghi hình, chọn **Tiếp tục**. Để ngừng ghi hình, chọn **Dừng**. Điện thoại sẽ lưu lại đoạn hình ảnh trong **Bộ sưu tập > Video clip**. Để xem các tùy chọn, chọn **T.chọn**.

Media player

Với media player, bạn có thể xem, phát và tải về các tập tin như hình ảnh, âm thanh, video và hình động. Bạn cũng có thể xem các đoạn video trực tuyến tương thích từ một server mạng (dịch vụ mạng).

Chọn **Menu > Phương tiện > Media player > Mở bộ sưu tập, Chỉ mục, Chọn địa chỉ**, hoặc **File media tải về**.

Thiết lập dịch vụ trực tuyến

Bạn có thể nhận được các cài đặt cấu hình dành cho dịch vụ truyền dữ liệu trực tuyến dưới dạng tin nhắn cấu hình được gửi từ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần **"Dịch vụ cài đặt cấu hình"** ở trang **xi**. Để nhập các cài đặt theo cách thủ công, xem phần **"Cấu hình"** ở trang **36**.

Chọn **Menu > Phương tiện > Media player > Cài đặt đg truyền** và chọn các tùy chọn sau:

Cấu hình — chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ truyền dữ liệu trực tuyến mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, **Mặc định**, hoặc **Cấu hình riêng**.

Tài khoản và tài khoản dịch vụ truyền dữ liệu nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

Máy nghe nhạc

Điện thoại có một máy nghe nhạc dùng để nghe các đoạn nhạc, đoạn ghi âm, hoặc các tập tin âm thanh dạng MP3 hoặc AAC mà bạn đã chuyển vào điện thoại bằng ứng dụng Nokia Audio Manager. Các tập tin nhạc sẽ được tự động phát hiện và được chèn vào danh sách các đoạn nhạc mặc định.

Nghe các bài nhạc

1. Chọn **Menu > Phương tiện > Máy ng.nhạc**. Chi tiết của bài nhạc đầu tiên trong danh sách mặc định sẽ hiển thị.

Để sử dụng các phím đồ họa,

, , , hoặc , trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần và chọn phím đó.

2. Để nghe một bài nhạc, di chuyển đến bài nhạc bạn muốn và chọn .

Để chuyển sang phần đầu bài nhạc kế tiếp, chọn . Để chuyển sang phần đầu bài nhạc trước đó, chọn  hai lần.

Để trở về từ đầu bài nhạc hiện tại, chọn và giữ . Để tiến nhanh về trước bài nhạc hiện tại, chọn và giữ . Thả phím tại vị trí bạn muốn.

3. Để ngừng việc nghe, chọn .



Cảnh báo: Bạn nên nghe nhạc với âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể ảnh hưởng xấu đến thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Cài đặt máy nghe nhạc

Trong menu **Máy ng.nhạc**, bạn sẽ có các tùy chọn sau:

Âm lượng — để thay đổi mức âm lượng, bấm phím di chuyển sang trái hoặc phải.

Phát qua Bluetooth — để kết nối với phụ kiện âm thanh qua kết nối Bluetooth.

Danh sách bài nhạc — để xem tất cả các bài nhạc hiện có trong danh sách. Để nghe một bài nhạc, di chuyển đến bài nhạc bạn muốn và chọn **Phát**. Chọn **T.chọn > Làm mới bài nhạc** hoặc **Thay đổi danh sách** — để làm mới lại danh sách (ví dụ sau khi thêm một bài nhạc mới vào danh sách) hoặc để thay đổi danh sách bài nhạc sẽ được hiển thị khi bạn mở menu **Máy ng.nhạc**, nếu có nhiều danh sách bài nhạc trên điện thoại.

Các tùy chọn > Ngẫu nhiên > Bật — để nghe các bài nhạc trong danh sách theo thứ tự ngẫu nhiên. Chọn **Phát lại > Bài nhạc hiện tại** hoặc **Tất cả bài nhạc** để nghe liên tục bài nhạc hiện tại hoặc toàn bộ danh sách nhạc.

Bộ chỉnh â.thanh — mở danh sách các nhóm bộ lọc media. Xem phần **"Bộ lọc âm thanh"** ở trang 52.

Loa hoặc **Tai nghe** — để nghe nhạc qua loa hoặc tai nghe tương thích được nối với điện thoại.



Mẹo: Khi sử dụng tai nghe, bạn có thể chuyển sang bài nhạc kế tiếp bằng cách bấm phím tai nghe.

Gửi — để gửi tập tin được chọn qua tin nhắn MMS hoặc kết nối Bluetooth.

Tải nhạc — để kết nối với một dịch vụ trình duyệt liên quan đến bài nhạc hiện tại. Chức năng này chỉ có khi địa chỉ của dịch vụ được kèm trong bài nhạc.

Hiện trạng — để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng.

Đài FM

Chất lượng nghe Radio FM không phụ thuộc vào ăng-ten vô tuyến của điện thoại mà tùy thuộc vào ăng-ten radio. Bạn phải gắn tai nghe hoặc phụ kiện tương thích với điện thoại để đài FM hoạt động đúng.



Cảnh báo: Bạn nên nghe nhạc với âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể ảnh hưởng xấu đến thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Chọn **Menu > Phương tiện > Đài FM**. Để sử dụng các phím đồ họa ▲, ▼, ◀ hoặc ▶ trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần và chọn phím đó.

Lưu lại các kênh radio

1. Để bắt đầu tìm kênh radio, chọn và giữ ◀ hoặc ▶ .. Để thay đổi tần số kênh radio theo mỗi 0,05 MHz, bấm nhanh phím ◀ hoặc ▶ ..
2. Để lưu kênh vào vị trí bộ nhớ từ 1 đến 9, bấm và giữ phím số tương ứng. Để lưu kênh vào vị trí bộ nhớ từ 10 đến 20, bấm nhanh phím **1** hoặc **2**, và bấm và giữ phím số bạn cần, từ **0** đến **9**.
3. Nhập tên kênh và chọn **OK**.

Nghệ radio

Chọn **Menu > Phương tiện > Đài FM**. Để di chuyển đến tên theo ý muốn, chọn ▲ hoặc ▼, hoặc bấm phím tai nghe, hoặc để chọn một vị trí kênh radio, bấm nhanh phím số tương ứng.

Chọn **T.chọn** và chọn các tùy chọn sau:

Tắt — để tắt radio.

Âm lượng — để thay đổi mức âm lượng, bấm phím di chuyển sang trái hoặc phải.

Lưu kênh, và nhập tên kênh — để lưu kênh mới.

Các kênh — để chọn danh sách các kênh đã lưu. Để xóa hoặc đổi tên kênh, di chuyển đến kênh bạn muốn và chọn **T.chọn > Xóa kênh** hoặc **Đặt lại tên**.

Loa hoặc **Tai nghe** — để nghe đài qua loa hoặc tai nghe. Giữ tai nghe kết nối với điện thoại. Dây dẫn của tai nghe có chức năng như một ăng-ten radio.

Cài tần số — để nhập tần số của kênh radio theo ý muốn.

Bạn có thể gọi hoặc trả lời cuộc gọi đến bình thường khi đang nghe radio. Trong khi gọi điện, âm radio sẽ được tắt.

Khi một ứng dụng dùng kết nối dữ liệu gói hoặc HSCSD đang gửi hoặc nhận dữ liệu, ứng dụng này có thể gây nhiễu sóng radio.

Máy ghi âm

Bạn có thể ghi lại lời nói, âm thanh hoặc cuộc gọi kéo dài. Điều này rất có ích khi ghi lại tên và số điện thoại để viết lại sau.

Bạn không thể sử dụng máy ghi âm khi đang có một cuộc gọi dữ liệu hoặc kết nối GPRS đang hoạt động.

Ghi âm

1. Chọn **Menu > Phương tiện > Máy ghi âm**.

Để sử dụng các phím đồ họa, ●, ■, hoặc ■, trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần và chọn phím đó.

2. Để bắt đầu ghi âm, chọn ●. Để bắt đầu ghi âm trong khi đang có cuộc gọi, chọn **T.chọn > Ghi âm**. Trong khi ghi âm một cuộc gọi, tất cả các thành viên tham gia đàm thoại sẽ nghe một tiếng bíp nhỏ mỗi năm giây. Khi ghi âm, nên giữ điện thoại ở vị trí thông thường gần tai.
3. Để ngừng ghi âm, chọn ■. Đoạn ghi âm sẽ được lưu vào **Bộ sưu tập > Máy ghi âm**.
4. Để nghe đoạn ghi âm mới nhất, chọn **T.chọn > Phát mục cuối**.

5. Để gửi đoạn ghi âm mới nhất qua Bluetooth, hoặc qua tin nhắn đa phương tiện, chọn **T.chọn > Gửi mục cuối.**

Danh sách các cuộc ghi âm

Chọn **Menu > Phương tiện > Máy ghi âm > T.chọn > Danh sách ghi âm.** Danh sách các thư mục trong **Bộ sưu tập** sẽ hiển thị. Mở **Máy ghi âm** để xem danh sách với các đoạn ghi âm. Chọn **T.chọn** để chọn các tùy chọn cho tập tin trong **Bộ sưu tập**. Xem phần "**Bộ sưu tập**" ở trang 46.

Bộ lọc âm thanh

Bạn không thể kiểm soát chất lượng âm thanh khi sử dụng máy nghe nhạc bằng cách khuếch đại hoặc giảm bớt tần số âm thanh.

Chọn **Menu > Phương tiện > Bộ chỉnh âm.**

Để kích hoạt một nhóm, di chuyển đến một trong các nhóm bộ lọc âm thanh và chọn **Kh.động.**

Để xem, chỉnh sửa hoặc đổi tên nhóm đã chọn, chọn **T.chọn > Xem, Sửa,** hoặc **Đổi tên.** Bạn không thể chỉnh sửa hoặc đổi tên tất cả các nhóm.

■ Sắp xếp



Báo thức

Bạn có thể cài điện thoại báo thức vào thời điểm mong muốn. Chọn **Menu > Sắp xếp > Báo thức.**

Để cài âm báo, chọn **Giờ báo thức,** và nhập thời gian báo. Để đổi giờ báo thức đã cài, chọn **Bật.** Để cài điện thoại thông báo vào những ngày mà bạn đã chọn trong tuần, chọn **Lặp lại âm báo.**

Để chọn âm báo hoặc cài kênh radio làm âm báo, chọn **Âm báo.** Nếu bạn chọn kênh radio làm âm báo, hãy kết nối tai nghe vào máy. Điện thoại sẽ sử dụng kênh mà bạn đã nghe sau cùng làm âm báo và âm báo sẽ phát qua loa. Nếu bạn đã tháo tai nghe hoặc tắt điện thoại, âm báo mặc định sẽ thay thế radio.

Để cài khoảng thời gian nghỉ cho âm báo lại, chọn **Thời gian chờ báo lại.**

Ngừng báo

Điện thoại sẽ phát ra âm báo và chớp sáng **Báo thức** và thời gian hiện tại trên màn hình cho dù bạn đã tắt điện thoại. Để ngừng báo thức, chọn **Dừng.** Nếu bạn để điện thoại tiếp tục báo thức

trong một phút hoặc chọn **Báo lại**, âm báo sẽ ngừng trong khoảng thời gian chờ đã chọn rồi tiếp tục lại.

Nếu đến giờ báo thức trong khi tắt điện thoại, điện thoại sẽ tự bật và phát âm báo. Nếu bạn chọn **Dừng**, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn khởi động để gọi điện thoại không. Chọn **Không** để tắt điện thoại hoặc **Có** để gọi và nhận cuộc gọi. Không được chọn **Có** khi điện thoại có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

Lịch

Chọn **Menu > Sắp xếp > Lịch**.

Ngày hiện tại sẽ được đánh dấu bằng một khung. Nếu có cài ghi chú cho ngày, ngày đó sẽ được in đậm. Để xem các ghi chú ngày, chọn **Xem**. Để xem cả tuần, chọn **T.chọn > Xem theo tuần**. Để xóa tất cả ghi chú trong lịch, chọn kiểu xem tháng hoặc tuần, và chọn **T.chọn > Xóa hết ghi chú**.

Các tùy chọn khác dành cho kiểu xem lịch theo ngày có thể là viết ghi chú; xóa, chỉnh sửa, di chuyển, hoặc lặp lại một ghi chú; copy ghi chú sang một ngày khác; gửi ghi chú qua công nghệ Bluetooth; hoặc gửi ghi chú đến chức năng lịch của một điện thoại tương thích khác dưới dạng

tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện. Trong **Cài đặt** bạn có thể cài các thông số ngày và giờ. Trong tùy chọn **Tự động xóa ghi chú**, bạn có thể cài điện thoại tự động xóa ghi chú cũ sau một thời gian nhất định

Tạo một ghi chú lịch

Chọn **Menu > Sắp xếp > Lịch**. Di chuyển đến ngày bạn muốn, chọn **T.chọn > Viết ghi chú** và chọn một trong các loại ghi chú sau:

 **Cuộc họp**,  **Cuộc gọi**,  **Sinh nhật**,  **Ghi nhớ** hoặc  **Nhắc nhở**.

Âm báo ghi chú

Điện thoại sẽ kêu bíp, và hiển thị ghi chú. Với ghi chú cuộc gọi  trên màn hình, để gọi số điện thoại hiển thị, bấm phím đàm thoại. Để ngưng âm báo và xem ghi chú, chọn **Xem**. Để ngưng âm báo trong khoảng 10 phút, chọn **Báo lại**. Để ngưng âm báo mà không xem ghi chú, chọn **Thoát**.

Công việc

Để lưu ghi chú cho công việc mà bạn phải thực hiện, chọn **Menu > Sắp xếp > Công việc**.

Để tạo ghi chú nếu không có ghi chú nào được thêm vào, chọn

Thêm; nếu không, chọn **T.chọn > Thêm**. Viết ghi chú và chọn **Lưu lại**. Chọn mức độ ưu tiên, thời hạn và loại âm báo cho ghi chú

Để xem ghi chú, di chuyển đến ghi chú đó, và chọn **Xem**.

Bạn cũng có thể chọn xóa ghi chú đã chọn cũng như xóa tất cả các ghi chú mà bạn đã đánh dấu hoàn tất. Bạn có thể sắp xếp các ghi chú theo thứ tự ưu tiên hoặc theo thời hạn, gửi ghi chú đến điện thoại khác dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện, lưu làm ghi chú lịch hoặc truy cập lịch.

Trong khi xem ghi chú, bạn cũng có thể chọn để chỉnh sửa thời hạn hoặc mức độ ưu tiên cho ghi chú hoặc đánh dấu ghi chú đã hoàn tất.

Ghi chú

Để sử dụng ứng dụng này để viết và gửi ghi chú, chọn **Menu > Sắp xếp > Ghi chú**. Để tạo ghi chú nếu không có ghi chú nào được thêm vào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **T.chọn > Tạo ghi chú**. Viết ghi chú và chọn **Lưu lại**.

Các tùy chọn dành cho ghi chú là xóa và chỉnh sửa ghi chú. Khi sửa ghi chú, bạn cũng có thể thoát khỏi công cụ chỉnh sửa văn bản mà không cần lưu lại. Bạn

có thể gửi ghi chú đến các thiết bị tương thích sử dụng tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, hoặc công nghệ vô tuyến Bluetooth. Nếu ghi chú quá dài không thể gửi dưới dạng tin nhắn văn bản, máy sẽ yêu cầu bạn xóa số kí tự tương ứng khỏi ghi chú.

Chức năng chi tiêu

Trong **Chi tiêu**, bạn có thể lưu các thông tin cá nhân như số thẻ tín dụng, địa chỉ và mã truy cập đến các dịch vụ yêu cầu phải có tên thuê bao và mật mã. Bạn có thể dễ dàng truy nhập thông tin trong chức năng chi tiêu để điền vào các tờ khai trực tuyến, nếu được dịch vụ này hỗ trợ.

Khi truy cập chức năng chi tiêu lần đầu tiên, bạn phải xác định mã chi tiêu để bảo vệ dữ liệu được mã hóa của bạn. Tại trường **Tạo mã chi tiêu**:, nhập mã vào và chọn **OK** để xác nhận. Tại trường **Xác nhận mã**: nhập mã lại một lần nữa và chọn **OK**. Xem thêm phần **"Mã chi tiêu"** ở trang **x**.

Nếu bạn muốn xóa tất cả nội dung mục chi tiêu và mã chi tiêu, nhập ***#7370925538# (*#res wallet#** bằng chữ) khi ở chế độ chờ. Bạn cũng cần phải có mã bảo vệ, xem phần **"Mã bảo vệ"** ở trang **x**.

Để thêm hoặc chỉnh sửa nội dung, mở menu **Chi tiêu**. Để sử dụng nội dung mục chi tiêu dành cho một dịch vụ di động, bạn truy cập mục chi tiêu qua trình duyệt. Xem phần "**Web**" ở trang 61.

Truy cập menu chi tiêu

Để truy cập menu chi tiêu, chọn **Menu > Sắp xếp > Chi tiêu**.

Nhập mã chi tiêu của bạn vào và chọn **OK**; xem phần "**Cài đặt chi tiêu**" ở trang 57. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

Cấu hình chi tiêu — để tạo các tổ hợp của thẻ chi tiêu cho các dịch vụ khác nhau. Một cấu hình chi tiêu sẽ trở nên hữu ích nếu bạn được yêu cầu điền vào nhiều mục thông tin. Bạn có thể chọn cấu hình chi tiêu thích hợp thay vì chọn các loại thẻ thanh toán riêng biệt.

Thẻ chi tiêu — để lưu các thông tin thẻ cá nhân. Bạn có thể lưu thẻ thanh toán, thẻ khách hàng, và truy cập thông tin thẻ chi tiêu, ví dụ như tên thuê bao và mật mã kết hợp cho các dịch vụ khác nhau, địa chỉ và dữ liệu người sử dụng. Xem phần "**Lưu chi tiết thẻ chi tiêu**" ở trang 55.

Vé — để lưu xác nhận vé điện tử mà bạn đã mua qua dịch vụ di

động. Để xem vé, chọn **T.chọn > Xem**.

Biên nhận — để lưu biên nhận của việc mua bán qua các dịch vụ di động.

Ghi chú cá nhân — để lưu mọi loại thông tin cá nhân mà bạn muốn bảo mật bằng mã chi tiêu PIN. Xem phần "**Ghi chú cá nhân**" ở trang 56.

Cài đặt — để chỉnh sửa cài đặt chi tiêu. Xem phần "**Cài đặt chi tiêu**" ở trang 57.

Lưu chi tiết thẻ chi tiêu

Truy cập vào chức năng chi tiêu và chọn **Thẻ chi tiêu**. Chọn loại thẻ chi tiêu mà bạn muốn lưu chi tiết: **Thẻ thanh toán, Thẻ khách hàng, Thẻ truy cập, Thẻ thông tin**, hoặc **Thẻ ghi địa chỉ**. Nếu không có thẻ nào được thêm vào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **T.chọn > Thêm ghi chú**. Điền thông tin các vùng thông tin được yêu cầu.

Nếu nhà cung cấp dịch vụ của bạn có hỗ trợ, bạn có thể nhận được thông tin về thẻ chi tiêu gửi đến máy điện thoại của bạn dưới dạng tin nhắn cấu hình. Bạn sẽ được thông báo về loại thẻ. Để kiểm tra tính khả dụng của thông tin thẻ dưới dạng cài đặt cấu hình, xin liên hệ với nhà phát

hành thẻ hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Ghi chú cá nhân

Bạn có thể lưu các ghi chú cá nhân, ví dụ như mã số tài khoản, mật khẩu hoặc mã số.

1. Truy cập vào chức năng chi tiêu và chọn **Ghi chú cá nhân**. Nếu chưa có ghi chú nào, chọn **Thêm**, hoặc chọn **T.chọn > Thêm ghi chú**. Nhập ghi chú và tiêu đề cho ghi chú.

Chọn **T.chọn** để chỉnh sửa một ghi chú được chọn, phân loại ghi chú theo tên và ngày tháng; hoặc xóa ghi chú.

2. Để xem ghi chú, di chuyển đến ghi chú đó, và chọn **Xem**.
3. Trong khi xem ghi chú, chọn **Sửa** để chỉnh sửa ghi chú đó. Chọn **T.chọn** và chọn các tùy chọn sau:

Dạng t.nhấn v.bản — để copy ghi chú dưới dạng tin nhắn văn bản.

Sao chép sang lịch — để copy ghi chú sang lịch làm memo.

Chọn chi tiết — để tách số điện thoại, địa chỉ e-mail và địa chỉ trang web từ ghi chú.

Xóa — để xóa ghi chú.

Tạo cấu hình chi tiêu

Khi bạn đã lưu các chi tiết thẻ chi tiêu cá nhân, bạn có thể kết hợp chúng thành một cấu hình chi tiêu. Bạn có thể dùng cấu hình này để truy cập các dữ liệu chi tiêu từ các loại thẻ chi tiêu khác nhau trong khi duyệt web.

1. Truy cập vào chức năng chi tiêu và chọn **Cấu hình chi tiêu**.
2. Để tạo một cấu hình chi tiêu mới nếu không có cấu hình nào được thêm vào, chọn **Thêm**. Nếu không, chọn **T.chọn > Thêm ghi chú**.
3. Điền thông tin vào các trường sau. Một số vùng này chứa các dữ liệu được chọn từ mục chi tiêu. Bạn cần lưu lại các dữ liệu này trước khi tạo một cấu hình chi tiêu.

Kế tiếp, chọn thẻ thanh toán và chọn một thẻ trong danh sách thẻ thanh toán.

Kế tiếp, chọn thẻ khách hàng và chọn một thẻ trong danh sách thẻ khách hàng.

Kế tiếp, chọn thẻ truy cập và chọn một thẻ trong danh sách thẻ truy cập.

Kế tiếp, chọn thẻ thông tin và chọn một thẻ trong danh sách thẻ thông tin.

Kế tiếp, chọn địa chỉ thanh toán và chọn một địa chỉ trong danh sách thẻ địa chỉ.

Kế tiếp, chọn địa chỉ liên lạc và chọn một địa chỉ trong danh sách thẻ địa chỉ.

Kế tiếp, chọn địa chỉ giao biên nhận và chọn một địa chỉ trong danh sách thẻ địa chỉ.

Kế tiếp, chọn cách gửi biên nhận và chọn gửi: **Đến số ĐT** hoặc **Đến địa chỉ e-mail**.

Tên cấu hình chi tiêu: nhập tên cho cấu hình.

Cài đặt chi tiêu

Truy cập chức năng chi tiêu và chọn **Cài đặt**. Để thay đổi mã chi tiêu, chọn **Đổi mã**. Để cài loại và mã nhận dạng tần số vô tuyến (RFID), chọn **RFID > Mã RFID** và **Loại mã RFID**. RFID là công nghệ giúp bảo vệ các giao dịch thương mại của bạn.

Mua sắm bằng chức năng chi tiêu

Để mua sắm, truy cập vào trang web bạn muốn hỗ trợ mục chi tiêu. Các dịch vụ này phải hỗ trợ tiêu chuẩn Ngôn ngữ Thương mại Điện tử (Electronic Commerce Modeling Language). Xem phần **"Kết nối với dịch vụ"** ở trang 61. Chọn sản phẩm bạn cần mua và đọc

cẩn thận các thông tin được cung cấp trước khi mua. Văn bản có thể không vừa với một màn hình đơn. Vì thế, bạn cần phải đọc qua hết văn bản trước khi mua.

Để thanh toán các món hàng mà bạn muốn mua, điện thoại sẽ yêu cầu bạn xác nhận có dùng mục chi tiêu hay không. Điện thoại cũng yêu cầu mã PIN chi tiêu của bạn.

Chọn thẻ mà bạn muốn thanh toán từ danh sách **Thẻ thanh toán**. Nếu mẫu dữ liệu mà bạn nhận được từ nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ tiêu chuẩn Ngôn ngữ Thương mại Điện tử, điện thoại sẽ tự động điền các thông tin thẻ tín dụng hoặc cấu hình chi tiêu từ mục chi tiêu.

Chấp thuận món hàng, và gửi tiếp thông tin này.

Bạn có thể nhận một giấy xác nhận hoặc biên nhận kỹ thuật số về việc mua hàng.

Để đóng chi tiêu, chọn **Đóng chi tiêu**. Nếu bạn không sử dụng mục chi tiêu trong 5 phút, mục này sẽ tự động đóng.

Cache là một vị trí bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu bạn thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần

đến mật mã, xóa bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng.

Để xóa bộ nhớ cache, xem phần "**Bộ nhớ cache**" ở trang 66.

Máy tính

Máy tính trong điện thoại có thể thực hiện phép cộng, trừ, nhân, chia, tính bình phương, căn bậc hai và chuyển đổi tiền tệ.



Lưu ý: Máy tính có độ chính xác giới hạn và được thiết kế để thực hiện các phép tính đơn giản.

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Máy tính**. Khi '0' hiển thị trên màn hình, nhập số đầu tiên của phép tính, bấm phím **#** để nhập dấu thập phân. Chọn **T.chọn** > **Cộng**, **Trừ**, **Nhân**, **Chia**, **Bình phương**, **Căn bậc hai**, hoặc **Đổi dấu**.

Nhập số thứ hai vào. Để biết kết quả, chọn **Kết quả**. Thực hiện nhiều lần nếu cần, chọn **T.chọn** và tùy chọn mong muốn. Để bắt đầu một phép tính mới, trước tiên chọn và giữ **Xóa**.

Chuyển đổi tiền tệ

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Máy tính**. Để lưu tỉ giá, chọn **T.chọn** > **Định tỉ giá**. Chọn một trong các tùy chọn hiển thị. Nhập tỉ giá vào, bấm phím **#** để nhập dấu thập phân và chọn **OK**. Tỉ giá

được lưu trong bộ nhớ cho đến khi bạn thay tỉ giá khác. Để chuyển đổi tiền tệ, nhập số tiền cần chuyển, chọn **T.chọn** > **Nội tệ**, hoặc **Ngoại tệ**.

Bộ báo giờ

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Bộ báo giờ**. Nhập thời gian báo vào theo giờ, phút và giây, và chọn **OK**. Nếu muốn, bạn có thể viết ghi chú hiển thị riêng khi đến giờ báo. Để khởi động bộ báo giờ, chọn **Bắt đầu**. Để thay đổi thời gian báo, chọn **Đổi giờ**. Để ngừng bộ đếm giờ, chọn **Tắt hẹn giờ**.

Nếu đến giờ báo khi điện thoại ở chế độ chờ, điện thoại sẽ phát ra âm báo hoặc chớp sáng ghi chú đó, nếu được cài **Bộ báo giờ hết hạn**. Bấm phím bất kỳ để ngừng âm báo. Nếu không bấm phím nào, âm báo sẽ tự động ngừng trong vòng 30 giây. Để ngưng âm báo và để xóa văn bản ghi chú, chọn **Thoát**. Để khởi động lại bộ báo giờ, chọn **Bắt đầu lại**.

Đồng hồ bấm giờ

Bạn có thể sử dụng đồng hồ bấm giờ để đo thời gian thông thường, thời gian tức thời hoặc ghép giờ. Trong khi tính giờ, bạn cũng có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Để cài

đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Sử dụng đồng hồ bấm giờ hoặc để đồng hồ bấm giờ chạy ẩn khi sử dụng các tính năng khác sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn và đồng thời làm giảm tuổi thọ của pin.

Chọn **Menu > Sắp xếp > Đồng hồ bấm giờ** và chọn các tùy chọn sau:

Thời gian tách — để tính thời gian tức thời. Để bắt đầu xem giờ, chọn **Bắt đầu**. Chọn **Tách** mỗi khi bạn muốn đo thời gian tức thời. Để ngừng xem giờ, chọn **Dừng**. Để lưu thời gian đã đo, chọn **Lưu lại**. Để bắt đầu xem giờ lại, chọn **T.chọn > Bắt đầu**. Thời gian mới sẽ được thêm vào thời gian trước đó. Để cài lại thời gian mà không lưu, chọn **Cài lại**. Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Thời gian ghép — để tính thời gian ghép. Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Tiếp tục — để xem việc định giờ bạn đã đặt chạy ẩn.

Kết quả cuối — để xem thời gian đã đo gần nhất nếu chưa cài lại đồng hồ bấm giờ.

Xem giờ hoặc Xóa giờ — để xem hoặc xóa thời gian đã lưu.

■ Các ứng dụng



Trò chơi

Phần mềm điện thoại có một số trò chơi.

Vào một trò chơi

Chọn **Menu > Các ứng dụng > Trò chơi**. Di chuyển đến trò chơi bạn muốn và chọn **Mở**, hoặc bấm phím đàm thoại.

Đối với các tùy chọn liên quan đến trò chơi, xem phần **"Các tùy chọn ứng dụng khác"** ở trang 60.

Tải trò chơi

Chọn **Menu > Các ứng dụng > T.chọn > Tải xuống > Tải trò chơi**. Danh sách các chỉ mục hiện có sẽ hiển thị. Chọn **Thêm chỉ mục** để truy cập danh sách các chỉ mục trong menu **Web**; xem phần **"Chỉ mục"** ở trang 64.

Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Cài đặt trò chơi

Để cài âm thanh, đèn và độ rung cho trò chơi, chọn **Menu > Các ứng dụng > T.chọn > Cài đặt ứng dụng**.

Bộ ứng dụng

Phần mềm điện thoại bao gồm các ứng dụng Java được thiết kế đặc biệt cho điện thoại Nokia.

Vào một ứng dụng

Chọn **Menu** > **Các ứng dụng** > **Ứng dụng**. Di chuyển đến một ứng dụng và chọn **Mở**, hoặc bấm phím đàm thoại.

Các tùy chọn ứng dụng khác

Xóa — để xóa ứng dụng hoặc một nhóm ứng dụng trong điện thoại.

Chi tiết — để xem thêm thông tin về ứng dụng.

Cập nhật mới — để kiểm tra nếu phiên bản mới của ứng dụng có sẵn để tải về từ **Web** (dịch vụ mạng).

Trang web — để cung cấp thêm thông tin hoặc dữ liệu cho ứng dụng từ trang Internet. Tính năng này cần được mạng hỗ trợ. Tính năng này chỉ được hiển thị nếu địa chỉ Internet được cung cấp cùng với chương trình ứng dụng.

Truy cập ứng dụng — để hạn chế ứng dụng truy cập mạng. Các danh mục khác nhau sẽ hiển thị. Chọn trong từng loại, nếu có, các lệnh được phép sau:

Luôn hỏi và điện thoại sẽ yêu cầu khi truy cập mạng, **Chỉ hỏi**

lần đầu và điện thoại sẽ hỏi trong lần truy cập mạng đầu tiên, **Luôn được phép** để cho phép truy cập mạng hoặc **Không được phép** để không cho phép truy cập mạng.

Tải một ứng dụng

Điện thoại của bạn hỗ trợ các ứng dụng Java J2ME. Bạn cần đảm bảo rằng các ứng dụng này tương thích với máy của bạn trước khi tải về.

Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Bạn có thể tải các chương trình ứng dụng Java mới về bằng nhiều cách:

Chọn **Menu** > **Các ứng dụng** > **T.chọn** > **Tải xuống** > **Tải ứng dụng**, và danh sách các chỉ mục hiện có sẽ hiển thị. Chọn **Thêm chỉ mục** để truy cập danh sách các chỉ mục trong menu **Web**. Chọn chỉ mục thích hợp để kết nối với trang bạn cần. Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Chọn **Menu** > **Web** > **Địa chỉ tải về**. Tải về một ứng dụng hoặc trò chơi thích hợp. Xem phần "**Tải tập tin về**" ở trang 65.

Sử dụng chức năng tải trò chơi về. Xem phần "[Tải trò chơi](#)" ở trang 59.

Sử dụng phần mềm Nokia Application Installer từ bộ PC Suite để tải các ứng dụng về điện thoại.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không chứng nhận hoặc chấp thuận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên đề phòng về sự an toàn hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

Khi bạn tải về một ứng dụng, ứng dụng này sẽ được lưu trong menu **Trò chơi** thay vì menu **Các ứng dụng**.

■ Web

Bạn có thể truy cập vô số dịch vụ Internet di động khác nhau bằng cách sử dụng trình duyệt trong điện thoại của bạn.



Chú ý: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

Kiểm tra tính khả dụng, giá cả, thuế và hướng dẫn của các dịch vụ này với nhà cung cấp dịch vụ.

Với trình duyệt của điện thoại, bạn có thể xem các trang dịch vụ sử dụng Ngôn ngữ Đánh dấu Vô tuyến (WML) hoặc Ngôn ngữ Đánh dấu Siêu văn bản mở rộng (XHTML). Hiển thị có thể khác nhau tùy theo kích thước màn hình. Bạn có thể sẽ không xem được tất cả các trang Internet.

Thiết lập trình duyệt

Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình dành cho trình duyệt dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ đang cung cấp dịch vụ mà bạn muốn sử dụng. Xem phần "[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)" ở trang xi. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt cấu hình theo cách thủ công. Xem phần "[Cấu hình](#)" ở trang 36.

Kết nối với dịch vụ

Trước tiên, bạn cần đảm bảo rằng đã khởi động đúng các cài đặt cấu hình của dịch vụ mà bạn muốn sử dụng.

- Để chọn các cài đặt dành cho việc kết nối dịch vụ, chọn **Menu > Web > Cài đặt > Cài đặt cấu hình**.

2. Chọn **Cấu hình**. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ duyệt web mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, **Mặc định**, hoặc **Cấu hình riêng** để trình duyệt. Xem phần "**Thiết lập trình duyệt**" ở trang 61.

Chọn **Tài khoản** và tài khoản dịch vụ trình duyệt nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

Chọn **Hiện cửa sổ đăng nhập** > **Có** để thực hiện việc xác nhận kết nối intranet theo cách thủ công.

Kế tiếp, sử dụng một trong các cách sau để kết nối với dịch vụ:

- Chọn **Menu** > **Web** > **Trang chủ**; hoặc khi ở chế độ chờ, bấm và giữ phím **0**.
- Để chọn một chỉ mục của dịch vụ, chọn **Menu** > **Web** > **Chỉ mục**.
- Để chọn địa chỉ URL mới nhất, chọn **Menu** > **Web** > **Địa chỉ mới nhất**.
- Để nhập địa chỉ dịch vụ, chọn **Menu** > **Web** > **Chọn địa chỉ**, nhập địa chỉ của dịch vụ và chọn **OK**.

Các trang trình duyệt

Sau khi kết nối với dịch vụ, bạn có thể bắt đầu trình duyệt các trang của dịch vụ này. Chức năng của các phím trên điện thoại có thể thay đổi tùy theo các dịch vụ khác nhau. Nên thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Nếu dữ liệu gói được chọn làm đường truyền dữ liệu,  sẽ hiển thị ở phía trên bên trái màn hình trong khi trình duyệt. Nếu bạn nhận được một cuộc gọi hoặc tin nhắn văn bản, hoặc gọi điện trong khi kết nối dữ liệu gói, chỉ báo  sẽ hiển thị ở phía trên bên phải màn hình cho biết kết nối dữ liệu gói sẽ bị hoãn (ở chế độ chờ). Sau cuộc gọi, điện thoại sẽ thủ kết nối lại với kết nối dữ liệu gói.

Trình duyệt bằng các phím của điện thoại

Di chuyển theo bất kỳ hướng nào để trình duyệt trang.

Để chọn mục đánh dấu sáng, bấm phím đàm thoại, hoặc chọn **Chọn**.

Để nhập số và các ký tự, bấm các phím từ **0** đến **9**. Để nhập các ký tự đặc biệt, bấm phím *****.

Các tùy chọn trong khi trình duyệt

Bạn sẽ có các tùy chọn sau:

Nokia.com, **Chọn thông tin**, **Trang chủ**, **Phím tắt**, **Lưu chỉ mục**, **Chỉ mục**, **Tùy chọn trang**, **Trang đã xem**, **Địa chỉ tải về**, **Tùy chọn khác**, **Tải lại**, **Thoát**. Nhà cung cấp dịch vụ cũng sẽ cung cấp các tùy chọn khác.

Cache là một vị trí bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu bạn thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần đến mật mã, làm trống bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng. Thông tin hoặc dịch vụ mà bạn đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache. Để xóa bộ nhớ cache, xem phần "**Bộ nhớ cache**" ở trang 66.

Gọi trực tiếp

Trình duyệt hỗ trợ các chức năng mà bạn có thể truy cập trong khi đang duyệt web. Bạn có thể gọi điện, gửi âm DTMF trong khi gọi điện, lưu tên và số điện thoại từ trang web.

Cài đặt hiển thị

Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > **Tùy chọn khác** > **Cài đặt hiển thị**; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** và chọn các tùy chọn sau:

Phủ văn bản > **Bật** — để cài văn bản tiếp tục sang dòng kế tiếp trên màn hình. Nếu bạn chọn **Tắt**, văn bản sẽ được viết tắt.

Cỡ chữ > **Chữ cực nhỏ**, **Nhỏ**, hoặc **Cỡ vừa** — để cài kích cỡ chữ.

Hiển thị hình ảnh > **Không** — để ẩn hình trên trang. Điều này có thể làm tăng tốc độ truy cập các trang web chứa nhiều hình ảnh.

Báo lỗi > **Báo lỗi kết nối không an toàn** > **Có** — để cài điện thoại báo lỗi khi một kết nối an toàn bị trở thành kết nối không an toàn trong khi duyệt web.

Báo lỗi > **Báo lỗi các mục không an toàn** > **Có** — để cài điện thoại báo lỗi khi một trang an toàn chứa một mục không an toàn. Các thông báo này sẽ không bảo đảm kết nối an toàn. Để biết thêm thông tin, xem phần "**Bảo vệ trình duyệt**" ở trang 66.

Mã hóa ký tự > **Mã hóa nội dung** — để chọn phương thức mã hóa cho nội dung trang trình duyệt.

Mã hóa ký tự > **Địa chỉ web dạng Unicode (UTF-8)** > **Bật** — để cài điện thoại gửi địa chỉ URL dưới dạng mã UTF-8. Bạn cần phải có cài đặt này khi truy cập một trang Web được viết bằng tiếng nước ngoài.

Cookie

Cookie là dữ liệu mà một trang web lưu trong bộ nhớ cache của điện thoại. Cookie sẽ được lưu cho đến khi bạn xóa bộ nhớ cache. Xem phần "**Bộ nhớ cache**" ở trang 66.

Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn > Tùy chọn khác > An toàn > Cài đặt cookie**; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu > Web > Cài đặt > Cài đặt bảo vệ > Cookie**. Để nhận hoặc không nhận cookie, chọn **Cho phép** hoặc **Từ chối**.

Các script trong kết nối bảo mật

Bạn có thể chọn để điện thoại cho phép hoặc không cho phép kích hoạt các mã script của trang bảo mật. Điện thoại hỗ trợ các mã script WML.

1. Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn > Tùy chọn khác > Cài đặt bảo vệ > Cài đặt bản thảo**; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu > Web > Cài đặt > Cài đặt bảo vệ > Bản thảo qua kết nối an toàn**.
2. Để cho phép các mã scripts này, chọn **Cho phép**.

Chỉ mục

Bạn có thể lưu các địa chỉ trang web làm chỉ mục trong bộ nhớ điện thoại.

1. Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn > Chỉ mục**; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu > Web > Chỉ mục**.
2. Di chuyển đến một chỉ mục, và chọn chỉ mục đó hoặc bấm phím đảm thoại để kết nối với trang được liên kết với chỉ mục.
3. Chọn **T.chọn** để xem, chỉnh sửa, xóa hoặc gửi chỉ mục; để tạo một chỉ mục mới; hoặc để lưu chỉ mục vào một thư mục.

Điện thoại của bạn có một sổ chỉ mục dẫn đến một sổ trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không chúng nhận hoặc chấp thuận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên đề phòng về sự an toàn hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

Nhận chỉ mục

Khi bạn nhận chỉ mục được gửi dưới dạng chỉ mục, **thông báo Đã nhận 1 chỉ mục** sẽ hiển thị. Để lưu chỉ mục, chọn **Hiển thị > Lưu lại**. Để xem hoặc xóa chỉ mục, chọn **T.chọn > Xem** hoặc **Xóa**. Để loại bỏ chỉ mục trực tiếp sau khi nhận được chỉ mục, chọn **Thoát > OK**.

Tải tập tin về

Để tải thêm kiểu chuông, hình ảnh, trò chơi hoặc ứng dụng về điện thoại (dịch vụ mạng), chọn **Menu > Web > Địa chỉ tải về > Nhạc âm tải về, Hình vẽ tải về, Tải trò chơi, File video tải về, Chủ đề tải xuống**, hoặc **Tải ứng dụng**.



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Để tự động lưu tất cả các tập tin tải về vào **Bộ sưu tập**, chọn **Menu > Web > Cài đặt > Cài đặt tải về > Lưu tự động > Bật**.

Hộp tin dịch vụ

Điện thoại có thể nhận tin dịch vụ (tin quảng bá) do nhà cung cấp dịch vụ gửi (dịch vụ mạng). Tin dịch vụ là những thông báo về các tiêu đề tin tức chẳng hạn, và có thể chứa tin nhắn văn bản hoặc địa chỉ dịch vụ.

Để truy cập **Hộp tin dịch vụ** ở chế độ chờ khi bạn đã nhận tin nhắn dịch vụ, chọn **Hiển thị**. Nếu bạn chọn **Thoát**, tin nhắn sẽ được chuyển đến **Hộp tin dịch vụ**. Để truy cập **Hộp tin dịch vụ** sau,

chọn **Menu > Web > Hộp tin dịch vụ**.

Để truy cập **Hộp tin dịch vụ** trong khi đang trình duyệt, chọn **T.chọn > Tùy chọn khác > Hộp tin dịch vụ**. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn và để khởi động trình duyệt và tải về các nội dung đã chỉ định, chọn **Tải tin**. Để hiển thị thông tin chi tiết về thông báo dịch vụ hoặc để xóa tin nhắn, chọn **T.chọn > Chi tiết** hoặc **Xóa**.

Cài đặt hộp tin dịch vụ

Chọn **Menu > Web > Cài đặt > Cài đặt hộp tin dịch vụ**.

Để cài nhận tin nhắn dịch vụ, chọn **Tin dịch vụ > Bật** hoặc **Tắt**.

Để cài điện thoại chỉ nhận tin nhắn dịch vụ từ nguồn được nhà cung cấp dịch vụ phê chuẩn, chọn **Bộ lọc tin nhắn > Bật**. Để xem danh sách các nguồn được phê chuẩn, chọn **Kênh tin cậy**.

Để cài điện thoại tự động khởi động trình duyệt ở chế độ chờ khi máy nhận tin dịch vụ, chọn **Kết nối tự động > Bật**. Nếu bạn chọn **Tắt**, điện thoại chỉ kích hoạt trình duyệt sau khi bạn đã chọn **Tải tin** khi điện thoại nhận được tin dịch vụ.

Bộ nhớ cache

Cache là một vị trí bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu bạn thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần đến mật mã, làm trống bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng. Thông tin hoặc dịch vụ mà bạn đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache.

Để xóa bộ nhớ cache trong khi duyệt web, chọn **T.chọn > Tùy chọn khác > Xóa cache**; ở chế độ chờ, chọn **Menu > Web > Xóa cache**.

Bảo vệ trình duyệt

Những tính năng bảo vệ có thể được yêu cầu cho một số dịch vụ, ví dụ như các dịch vụ ngân hàng hoặc mua hàng trực tuyến. Để kết nối, bạn cần phải có chứng chỉ an toàn và cũng cần phải có mô-đun bảo vệ trên thẻ SIM. Để biết thêm thông tin, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Mô-đun an toàn

Mục đích của mô-đun an toàn là có thể hoàn thiện các dịch vụ an toàn có các ứng dụng cần kết nối trình duyệt và cho phép bạn sử dụng chữ ký kỹ thuật số. Mô-đun an toàn chứa các chứng chỉ cũng như các khóa riêng và

khóa chung. Các chứng chỉ được nhà cung cấp dịch vụ lưu trong mô-đun an toàn.

Chọn **Menu > Web > Cài đặt > Cài đặt bảo vệ > Cài đặt mô-đun an toàn** và chọn các tùy chọn sau:

Chi tiết mô-đun an toàn — hiển thị nhãn mô-đun bảo vệ, tình trạng, nhà sản xuất và số sê-ri.

Yêu cầu PIN mô-đun — để cài điện thoại hỏi PIN mô-đun khi sử dụng các dịch vụ do mô-đun an toàn cung cấp. Nhập mã vào và chọn **Bật**. Để tắt chế độ hỏi PIN mô-đun, chọn **Tắt**.

Đổi PIN mô-đun — để thay đổi PIN mô-đun nếu mô-đun bảo vệ cho phép. Nhập mã PIN mô-đun hiện tại vào, sau đó nhập mã mới hai lần.

Đổi PIN ký tên — để thay đổi mã PIN ký tên cho chữ ký kỹ thuật số. Chọn PIN ký tên bạn muốn thay đổi. Nhập mã PIN mô-đun hiện tại vào, sau đó nhập mã mới hai lần.

Xem thêm phần **"Mã truy cập"** ở trang [x](#).

Chứng chỉ



Chú ý: Lưu ý rằng ngay cả khi việc sử dụng các chứng chỉ này không an toàn khi kết nối từ xa và việc cài đặt phần mềm tương đối nhỏ, chúng vẫn phải được dùng đúng cách để có thể tận dụng lợi ích có được từ các tính năng an toàn nâng cao. Các chứng chỉ này tự bản thân chúng không cung cấp các tính năng bảo mật; mục quản lý chứng chỉ phải chứa các chứng chỉ chính xác, xác thực hoặc đáng tin cậy để đảm bảo cải thiện tính an toàn khả dụng. Các chứng chỉ đều có thời hạn sử dụng. Nếu chứng nhận Hết hạn hoặc Chứng nhận không hợp lệ hiển thị, ngay cả khi chứng nhận của bạn vẫn còn hợp lệ, bạn cần kiểm tra lại xem ngày giờ trên máy bạn có được cài đúng không.

Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, bạn cần đảm bảo rằng bạn thật tin người sở hữu chứng chỉ và chứng chỉ này thật sự thuộc sở hữu của người được liệt kê trong danh sách.

Có ba loại chứng chỉ: chứng chỉ server, chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao. Bạn có thể nhận những chứng chỉ này từ nhà cung cấp dịch vụ của bạn. Chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao cũng có thể được lưu trong mô-đun an toàn do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

Để xem danh sách các chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao được tải về điện thoại, chọn **Menu > Web > Cài đặt > Cài đặt bảo vệ > Chứng chỉ bảo vệ** hoặc **Chứng chỉ thuê bao**.

Chỉ báo an toàn  sẽ hiển thị trong khi kết nối nếu việc truyền dữ liệu giữa điện thoại và server nội dung được mã hóa.

Biểu tượng an toàn không chỉ báo việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn (hoặc nơi lưu nội dung nguồn yêu cầu) được bảo vệ. Nhà cung cấp dịch vụ bảo vệ việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn.

Chữ ký kỹ thuật số

Bạn có thể tạo chữ ký kỹ thuật số bằng điện thoại nếu thẻ SIM có mô-đun an toàn. Ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số cũng giống như ký tên trên hóa đơn giấy, hợp đồng hoặc tài liệu khác.

Để ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số, chọn một liên kết trên trang

web, ví dụ tựa và giá của quyển sách mà bạn muốn mua. Văn bản để ký tên, bao gồm số lượng và ngày tháng, sẽ hiển thị

Kiểm tra văn bản tiêu đề là **Độc** và biểu tượng chữ ký kỹ thuật số  được hiển thị.

Nếu biểu tượng chữ ký kỹ thuật số không hiển thị, nghĩa là không bảo đảm an toàn và bạn không nên nhập bất kỳ dữ liệu cá nhân nào như PIN ký tên.

Để ký tên vào văn bản, đọc tất cả văn bản trước rồi chọn **Ký tên**.

Văn bản có thể không vừa với một màn hình đơn. Vì thế, bạn cần phải đọc qua hết văn bản trước khi ký tên.

Chọn chứng chỉ thuê bao mà bạn muốn sử dụng. Nhập mã PIN ký tên (xem phần "**Mã truy cập**" ở trang x), và chọn **OK**.

Biểu tượng chữ ký kỹ thuật số sẽ biến mất và dịch vụ có thể hiển thị xác nhận việc mua sắm của bạn.

■ Dịch vụ SIM



Thẻ SIM có thể cung cấp thêm các dịch vụ bổ sung mà bạn có thể truy cập. Menu này chỉ hiển thị nếu nó được hỗ trợ bởi thẻ SIM. Tên và nội dung của menu tùy thuộc vào thẻ SIM.

Liên hệ với nhà cung cấp thẻ SIM để biết tính khả dụng và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

Bạn có thể cài điện thoại hiển thị tin xác nhận được gửi giữa điện thoại và mạng khi bạn đang sử dụng dịch vụ SIM bằng cách chọn tùy chọn **Có** trong menu **SIM khai báo** trong **Cài đặt cho máy**.

Lưu ý bạn có thể trả cước phí khi truy cập các dịch vụ này bao gồm việc gửi tin nhắn hoặc gọi điện.

7. Kết nối với máy PC

■ Bộ PC Suite

Bạn có thể sử dụng điện thoại với các chương trình ứng dụng đa dạng của các truyền thông dữ liệu và kết nối với máy PC. Với bộ PC Suite, bạn có thể đồng bộ danh bạ, lịch, ghi chú việc và ghi chú giữa điện thoại và máy PC tương thích hoặc đồng bộ server Internet từ xa (dịch vụ mạng).

Bạn có thể tìm thêm thông tin về bộ PC Suite trên đĩa CD được cung cấp kèm theo điện thoại, và, ví dụ các tập tin có thể tải về trong vùng hỗ trợ trên trang web của Nokia

<www.nokia-asia.com/support>.

■ Dữ liệu gói, HSCSD và CSD

Với điện thoại, bạn có thể sử dụng các dịch vụ dữ liệu gói, HSCSD (dữ liệu chuyển đổi bằng mạch điện tốc độ cao) và CSD (dữ liệu chuyển đổi bằng mạch điện, **Dữ liệu GSM**).

Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ dữ liệu, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Việc sử dụng dịch vụ HSCSD sẽ làm hao pin điện thoại nhiều hơn các cuộc gọi thoại và data thông thường. Bạn cần phải nối điện thoại với bộ sạc trong thời gian truyền dữ liệu.

Xem phần "[Dữ liệu gói \(EGPRS\)](#)" ở trang 40.

■ Các ứng dụng truyền thông dữ liệu

Để biết thông tin về việc sử dụng chương trình ứng dụng liên lạc bằng data, tham khảo tài liệu đi kèm với ứng dụng đó.

Không nên gọi điện hoặc trả lời điện thoại khi đang kết nối với máy tính, vì điều này có thể làm gián đoạn việc kết nối.

Để kết nối tốt hơn khi truyền data, nên đặt điện thoại trên một mặt phẳng cố định với mặt bàn phím úp xuống. Không dùng tay di chuyển điện thoại trong khi truyền data.

8. Thông tin về pin

■ Sạc và Xả pin

Điện thoại được cấp điện bằng một loại pin có thể sạc lại được. Lưu ý rằng pin mới chỉ nạp đầy điện sau hai hoặc ba lần sạc và xả pin. Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần nhưng cuối cùng cũng sẽ hư. Khi thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn bình thường, đó là lúc bạn cần thay pin mới. Chỉ sử dụng pin và bộ sạc được Nokia phê chuẩn và được thiết kế cho riêng kiểu điện thoại này.

Rút dây bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và điện thoại khi không sử dụng. Không để pin gần với bộ sạc. Độ bền của pin có thể bị giảm do sạc quá lâu. Nếu để pin sạc đầy nhưng không sử dụng thì pin sẽ tự xả theo thời gian. Nhiệt độ thất thường sẽ ảnh hưởng đến khả năng nạp điện cho pin.

Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Không sử dụng bộ sạc hoặc pin đã bị hư.

Không nên để pin chạm mạch. Việc chạm mạch có thể bất ngờ xảy ra khi để một vật bằng kim loại ví dụ như đồng tiền, kẹp giấy hoặc bút bi tiếp xúc trực tiếp với

cực (+) và cực (-) của pin. (Những vật này giống như mảnh kim loại trên pin.) Điều này có thể xảy ra, ví dụ như khi bạn mang pin dự phòng trong túi hoặc ví. Việc chạm mạch các cực pin có thể làm hư pin hoặc vật nổi hai cực.

Để pin trong môi trường nóng hoặc lạnh, chẳng hạn như trong xe đóng kín cửa vào mùa đông hoặc mùa hè sẽ làm giảm điện tích và độ bền, cũng như khả năng sạc của pin. Luôn giữ pin ở nhiệt độ khoảng từ 15°C và 25°C (59°F và 77°F). Điện thoại sẽ tạm ngừng hoạt động khi pin nóng hoặc lạnh, ngay cả khi pin được sạc đầy. Hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ dưới đông.

Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Pin cũng có thể phát nổ nếu bị hỏng. Bỏ pin theo quy định của địa phương. Tái chế lại pin nếu có thể. Không được bỏ pin như rác sinh hoạt.

■ Hướng dẫn xác nhận pin Nokia

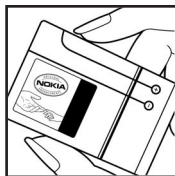
Hãy luôn sử dụng các loại pin chính hãng Nokia để đảm bảo an toàn cho bạn. Để chắc chắn là bạn đang sử dụng pin chính hãng Nokia, hãy mua pin tại đại lý phân phối Nokia được ủy quyền, xem xét logo Phụ kiện Chính hãng Nokia trên bao bì và kiểm tra nhãn ảnh ba chiều theo các bước sau:

Việc thực hiện đầy đủ bốn bước cũng không phải là đảm bảo xác thực pin chính hãng. Nếu bạn có bất cứ nghi ngờ rằng pin của bạn không phải là phụ kiện chính hãng Nokia, bạn nên ngưng sử dụng ngay lập tức và mang sản phẩm tới trung tâm dịch vụ Nokia hay đại lý phân phối sản phẩm được ủy quyền để được hỗ trợ. Trung tâm dịch vụ Nokia được ủy quyền hoặc đại lý phân phối sẽ kiểm định tính xác thực của pin. Nếu bạn không thể xác nhận pin, hãy trả lại pin cho nơi bán.

Xác nhận ảnh ba chiều

1. Khi nhìn vào ảnh ba chiều trên nhãn, bạn phải thấy được biểu tượng hai bàn tay kết nối của Nokia từ một góc độ nhất định và logo Phụ kiện Chính

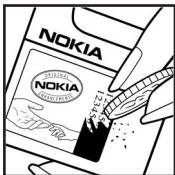
hãng Nokia khi nhìn từ góc độ khác.



2. Khi bạn nghiêng ảnh ba chiều sang trái, phải, trên và dưới, bạn phải thấy được 1, 2, 3 và 4 điểm lần lượt trên mỗi cạnh.



3. Cào cạnh của nhãn để làm hiện ra mã pin 20 số, ví dụ 12345678919876543210. Lật pin để các số hướng lên trên. Bạn có thể đọc mã pin 20 số bắt đầu từ các số từ trên xuống dưới.



4. Xác nhận tính hợp lệ của mã pin 20 số bằng cách thực hiện theo các hướng dẫn trên trang web www.nokiaoriginals.com/check.



Để tạo một tin nhắn văn bản, nhập vào mã 20 số, ví dụ như 12345678919876543210 và gửi đến +44 7786 200276.

Để tạo một tin nhắn văn bản,

- Đối với các quốc gia tại khu vực Châu Á Thái Bình Dương, ngoại trừ Ấn Độ: Nhập mã 20 số, ví dụ 12345678919876543210 và gửi đến +61 427151515.
- Chỉ dành cho Ấn Độ: Nhập vào chữ *Battery* và sau đó là mã pin 20 số, ví dụ Battery 12345678919876543210 và gửi đến 5555.

Cước phí gửi tin trong nước và quốc tế sẽ được áp dụng.

Bạn sẽ nhận được một tin nhắn thông báo tính hợp lệ của mã pin.

Nếu bạn cần được hỗ trợ mã pin, vui lòng liên hệ với các Trung tâm Chăm sóc Khách hàng của Nokia tại địa phương được liệt kê trên trang web

www.nokia-asia.com/carecentrelocator.

Phải làm gì khi pin của bạn không phải là chính hãng?

Nếu bạn không thể xác nhận pin Nokia của bạn qua hình nổi ba chiều trên nhãn là pin chính hãng Nokia, đề nghị bạn không sử dụng pin này. Hãy mang pin đến dịch vụ hoặc đại lý được ủy quyền gần nhất của Nokia để được giúp đỡ. Việc sử dụng pin không được nhà sản xuất phê chuẩn có thể gây nguy hiểm, hiệu năng hoạt động kém hoặc gây hại cho thiết bị và phụ kiện. Điều này cũng có thể làm mất hiệu lực của các phê chuẩn hay bảo hành đối với thiết bị.

Để biết thêm thông tin về các loại pin chính hãng Nokia, hãy vào trang web www.nokiaoriginals.com/battery.

9. Các phụ kiện chính hãng

Một loạt phụ kiện hiện đang có sẵn cho điện thoại của bạn.

Chọn các phụ kiện thích hợp với nhu cầu liên lạc của riêng mình.

Một vài phụ kiện được mô tả chi tiết dưới đây.

Để biết thêm về các phụ kiện có sẵn, liên hệ với đại lý tại địa phương. Sau đây là một số hướng dẫn thực tế về cách sử dụng phụ kiện:

- Để phụ kiện ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện nào ra, cầm vào phích cắm, không nên kéo dây.
- Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại di động trong xe đã được lắp và vận hành đúng chưa.

Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện do nhà sản xuất điện thoại kiểm duyệt. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.



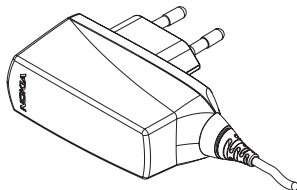
Điện nguồn

Loại	Công nghệ	Thời gian thoại *	Thời gian chờ *
BL-5C	Li-Ion	Đạt 160 phút (2 giờ 40 phút)	Đạt 200 giờ

* Thời gian hoạt động có thể thay đổi tùy thuộc thẻ SIM, các cài đặt mạng và sử dụng, cách thức và môi trường sử dụng. Sử dụng đài FM và bộ tai nghe tích hợp sẽ ảnh hưởng đến thời gian thoại và thời gian chờ.

Bộ sạc du lịch (ACP-12)

Bộ sạc du lịch gọn nhẹ với công nghệ chuyển đổi đa điện áp (100 - 240V). Giúp bạn sạc điện thoại dễ dàng và tiện lợi.



Lưu ý: Các loại phích cắm thay đổi theo thị trường.

■ Âm thanh

Tai nghe Nokia HS-15

Cảm giác thoải mái khi đeo, vòng đeo tròn có khả năng xoay cùng dây nối vừa tầm tay của chiếc tai nghe với thiết kế tạo nhả này sẽ đảm bảo mang lại sự thuận tiện cho người sử dụng. Tính năng vô tuyến cùng nút điều khiển từ xa sẽ cho phép bạn nhận và kết thúc cuộc gọi.

Đế sạc bàn Nokia DT-8

Sản phẩm Đế sạc bàn thời trang cùng hiệu ứng đèn xanh dương có khả năng sạc pin điện thoại Nokia 8800. Thiết bị cũng có khe cắm để sạc pin riêng. Có thể dùng chung với bộ sạc Nokia AC-1 và ACP-12

■ Trên xe

Bộ sạc di động (LCH-9)

Bộ sạc Di động đa điện áp, LCH-9, bảo đảm cho bạn sử dụng điện thoại dễ dàng cho dù bạn đang đi đâu. Bộ sạc nhỏ nhắn này được thiết kế tiện lợi phù hợp với hầu hết bộ bật lửa điện và các thiết bị bên trong xe hơi.

Đèn xanh chỉ báo Bộ sạc Di động đã sẵn sàng. Kiểm tra tình trạng sạc trên màn hình điện thoại. Nguồn điện có thể là 12 hoặc 24 V DC, có tiếp đất.

Tránh sạc điện quá lâu với Bộ sạc Di động khi không nổ máy xe, vì như thế sẽ có thể làm cạn nguồn điện của bình ắc quy trên xe. Lưu ý rằng ổ cắm bật lửa điện trong một số xe hơi không được cung cấp điện nếu tắt chìa khóa công tắc. Kiểm tra xem đèn LED có bật xanh hay không.

10. Giữ gìn và Bảo trì

Điện thoại là sản phẩm được thiết kế cao cấp và tinh vi, vì vậy phải được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp bạn thực hiện tốt các quy định bảo hành.

- Giữ điện thoại khô ráo. Chất kết tủa, độ ẩm và tất cả các loại chất lỏng hoặc ẩm ướt có chứa khoáng chất sẽ ăn mòn các mạch điện tử. Nếu điện thoại bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi điện thoại và để điện thoại thật khô trước khi đặt pin trở lại.
- Không nên sử dụng hoặc đặt điện thoại ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của điện thoại có thể bị hư.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi khô nóng. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, cong hoặc cháy một số linh kiện nhựa.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi quá lạnh. Khi điện thoại trở về nhiệt độ bình thường của nó, hơi ẩm đọng lại trong điện thoại sẽ gây hư hỏng các bản mạch điện tử.
- Không tìm cách mở điện thoại khác với những điều chỉ dẫn trong sách hướng dẫn này.
- Không làm rơi, đập, hoặc lắc điện thoại. Việc dùng mạnh tay có thể

làm hư các bản mạch điện tử bên trong điện thoại.

- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi điện thoại.
- Không được sơn điện thoại. Nước sơn có thể làm nghẽn các bộ phận di động và khiến điện thoại hoạt động không chính xác.
- Dùng miếng vải mềm, sạch và khô để lau chùi các ống kính (ví dụ như camera, bộ cảm biến khoảng cách, và bộ cảm biến ánh sáng).
- Chỉ sử dụng ăng-ten được cung cấp hoặc ăng-ten thay thế đã qua kiểm duyệt. Việc sửa đổi hoặc lắp ăng-ten không được kiểm duyệt có thể làm hư điện thoại và vi phạm các quy định về các dịch vụ vô tuyến.
- Sử dụng bộ sạc trong nhà.
- Luôn tạo bản dự phòng dữ liệu mà bạn muốn giữ lại (ví dụ như các số liên lạc và ghi chú lịch) trước khi gửi điện thoại của bạn đến dịch vụ sửa chữa.

Tất cả các đề nghị trên sẽ áp dụng chung cho điện thoại, pin, bộ sạc hoặc bất kỳ phụ kiện cải tiến nào. Nếu điện thoại không hoạt động, đem máy đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để được sửa chữa.

11. Thông tin bổ sung về sự an toàn

Điện thoại và các phụ kiện điện thoại có các linh kiện nhỏ. Giữ các phụ kiện ngoài tầm tay trẻ em.

■ Môi trường hoạt động

Phải tuân thủ các luật lệ đặc biệt hiện hành ở những nơi có qui định và đồng thời phải luôn tắt điện thoại ở những nơi bị cấm sử dụng, hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm. Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường. Thiết bị này đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp xúc RF khi cầm ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách xa cơ thể ít nhất 1,5 cm. Khi sử dụng túi đeo, đai đeo hoặc ngăn chứa để mang điện thoại bên mình, bạn cần đảm bảo các thiết bị này không chứa kim loại và cách xa cơ thể với khoảng cách nêu trên.

Để truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn, thiết bị này cần được kết nối với mạng một cách ổn định. Trong một số trường hợp, việc truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn có thể bị chậm trễ cho đến khi kết nối trên đạt được tính ổn định. Hãy đảm bảo các hướng dẫn về khoảng cách giữa các thiết bị trên được tuân thủ cho đến khi việc truyền dữ liệu hoàn tất.

Các bộ phận của điện thoại có từ tính. Điện thoại có thể hút các vật chất bằng kim loại, và những người có thiết bị trợ thính không nên cầm điện thoại ở tai có đeo thiết bị trợ thính. Luôn đặt điện thoại nằm trong

giá đỡ vì tai nghe của điện thoại có thể hút các vật chất bằng kim loại. Không được đặt thẻ tín dụng hoặc các thiết bị lưu trữ có từ tính khác gần điện thoại vì thông tin được lưu trữ có thể bị xóa.

■ Thiết bị y tế

Khi sử dụng bất kỳ thiết bị vô tuyến nào, kể cả điện thoại di động, đều có thể gây nhiễu sóng một số chức năng của các thiết bị y tế vốn không được bảo vệ đúng mức. Tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để biết các thiết bị này có được bảo vệ khỏi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến không hoặc nếu có bất kỳ thắc mắc nào khác. Tắt điện thoại ở trung tâm y tế khi có dán qui định hướng dẫn ở những nơi này. Bệnh viện hoặc các trung tâm y tế có thể sử dụng thiết bị nhạy với sóng vô tuyến.

Máy điều hòa nhịp tim

Các nhà sản xuất máy điều hòa nhịp tim khuyến nghị đặt điện thoại cầm tay vô tuyến cách máy điều hòa nhịp tim tối thiểu là 6 inch (15,3 cm) để tránh gây nhiễu sóng. Những khuyến nghị này là kết quả của quá trình nghiên cứu độc lập, đồng thời cũng là khuyến nghị của viện Nghiên cứu Công nghệ Vô tuyến. Người đeo máy điều hòa nhịp tim nên:

- đặt điện thoại cách máy điều hòa nhịp tim ít nhất 6 inch (15,3 cm) khi bật điện thoại;
- không để điện thoại trong túi áo ngực; và
- nghe bằng tai đối diện với máy điều hòa nhịp tim để giảm thiểu nguy cơ nhiễu sóng.

Nếu bạn nghi ngờ bị nhiễu sóng, hãy tắt điện thoại và mang máy ra xa.

Thiết bị trợ thính

Một số thiết bị vô tuyến kỹ thuật số có thể gây nhiễu sóng thiết bị trợ thính. Bạn có thể tham vấn với nhà cung cấp dịch vụ nếu bị nhiễu sóng.

■ Xe cộ

Một số tín hiệu vô tuyến có thể ảnh hưởng không tốt đến các hệ thống điện tử chưa được bảo vệ đúng mức hoặc lắp đặt không đúng trong các xe mô tô, ví dụ như hệ thống bơm xăng điện tử, hệ thống thắng chống trượt (chống xóc) điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử, hệ thống túi đệm khí). Để biết thêm thông tin, kiểm tra với nhà sản xuất hoặc người đại diện về bất kỳ thiết bị nào được gắn trên xe.

Chỉ những nhân viên có khả năng chuyên môn mới được sửa chữa điện thoại di động, hoặc lắp điện thoại trong xe. Lắp đặt sai hoặc sửa điện thoại không đúng có thể gây nguy hiểm và làm mất hiệu lực bảo hành cho sản phẩm. Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại di động

trong xe đã được lắp và vận hành đúng chưa. Không lưu trữ hoặc chuyên chở các chất lỏng dễ cháy, gas hoặc chất nổ chung với điện thoại, các phụ kiện cài tiến hoặc phụ tùng điện thoại. Đối với xe hơi có trang bị túi đệm khí, xin lưu ý túi đệm khí khi nổ sẽ tạo ra một lực lớn. Không được đặt đồ vật, kể cả thiết bị vô tuyến lắp sẵn hoặc di động ở khu vực phía trên túi đệm khí hoặc khu vực sử dụng túi đệm khí. Nếu thiết bị vô tuyến trên xe không được lắp đặt đúng thì khi túi đệm khí nổ có thể gây thương tật nghiêm trọng.

■ Máy bay

Cấm sử dụng điện thoại di động khi ở trên máy bay. Tắt điện thoại di động trước khi máy bay cất cánh. Sử dụng điện thoại vô tuyến trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho việc vận hành máy bay, làm gián đoạn mạng điện thoại vô tuyến và có thể xem là bất hợp pháp.

■ Môi trường có khả năng gây nổ

Tắt điện thoại khi ở trong khu vực dễ phát nổ và phải tuân theo tất cả các bảng hướng dẫn. Môi trường có khả năng gây nổ bao gồm cả các khu vực nơi bạn thường được yêu cầu tắt máy xe. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể phát cháy nổ gây thương tật hoặc thậm chí tử vong. Tắt điện thoại tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như ở gần nơi đổ xăng tại các trạm dịch vụ. Hãy tuân theo các quy định hạn chế việc sử dụng các

thiết bị vô tuyến tại các kho hàng, kho lưu trữ và phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành phá nổ. Những khu vực có khả năng gây nổ không phải luôn được niêm yết rõ ràng. Những khu vực này bao gồm dưới boong tàu, các phương tiện chuyên chở hoặc kho hóa chất, các phương tiện sử dụng khí đốt lỏng (như propan hay butan); ở môi trường không khí có hóa chất hay những hạt nhỏ thóc gạo, bụi hoặc bột kim loại.

■ Cuộc gọi khẩn cấp



Chú ý:

Cũng như các thiết bị vô tuyến khác, điện thoại này sử dụng tín hiệu truyền thanh, mạng vô tuyến và hữu tuyến cũng như các chức năng khác do người sử dụng lập trình. Do đó, các kết nối không đảm bảo trong mọi điều kiện. Bạn không nên chỉ dựa vào điện thoại vô tuyến cho các cuộc liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

Để gọi khẩn cấp:

1. Bật điện thoại nếu chưa bật.
Kiểm tra cường độ tín hiệu mạng thích hợp.
Một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng thẻ SIM hợp lệ vào điện thoại.
2. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.
3. Nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức tại nơi ở hiện thời của bạn. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.
4. Bấm phím đàm thoại.

Nếu đang sử dụng một số tính năng nhất định, trước tiên bạn cần tắt các tính năng này mới có thể gọi số khẩn cấp được. Nếu thiết bị này đang ngoại tuyến hoặc đang ở chế độ trên máy bay, bạn phải thay đổi cấu hình để kích hoạt chức năng điện thoại trước khi bạn có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu này hoặc tham khảo ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Điện thoại vô tuyến có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

■ Thông tin về chứng nhận (SAR)

DIỆN THOẠI NÀY ĐÁP ỨNG CÁC QUI ĐỊNH QUỐC TẾ VỀ TIẾP XÚC VỚI SÓNG VÔ TUYẾN

Điện thoại di động của bạn là một thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Điện thoại được thiết kế và sản xuất sao cho không vượt quá giới hạn tiếp xúc với tần số vô tuyến (RF) được qui định bởi hướng dẫn quốc tế (ICNIRP). Các giới hạn này là phân hướng dẫn toàn diện và thiết lập các mức độ tiếp xúc sóng vô tuyến cho phép dành cho công chúng. Các hướng dẫn này được triển khai bởi các tổ chức khoa học độc lập định kỳ và qua việc đánh giá các nghiên cứu khoa học.

Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể được thiết kế để bảo đảm an toàn cho tất cả mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe. Tiêu chuẩn tiếp xúc dành cho thiết bị di động áp dụng một đơn vị đo được gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hoặc SAR. Giới hạn SAR được nêu trong hướng dẫn quốc tế là 2,0 W/kg*.

Các thử nghiệm về SAR được tiến hành theo vị trí vận hành chuẩn khi điện thoại truyền ở mức năng lượng được chứng nhận là cao nhất trong mọi băng tần thử nghiệm. Mặc dù SAR được kiểm tra ở mức năng lượng cao nhất, nhưng mức SAR thực sự của điện thoại trong khi vận hành có thể dưới giá trị cực đại này. Lý do là thiết bị này được thiết kế để vận hành ở nhiều mức năng lượng

để chỉ sử dụng năng lượng mà mạng yêu cầu. Nói chung, nếu bạn càng gần trạm phát, thì năng lượng phát ra càng thấp.

Giá trị SAR khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo và thử nghiệm trong nước và hệ thống mạng. Việc sử dụng phụ kiện và phụ kiện nâng cấp có thể dựa trên các giá trị SAR khác nhau. Bạn có thể tìm thấy thông tin bổ sung về SAR trong mục thông tin sản phẩm trên trang web www.nokia-asia.com.

* Giới hạn SAR dành cho công chúng sử dụng điện thoại di động là 2,0 W/kg trung bình trên mười gram mô. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể để bảo vệ thêm cho công chúng và để giải thích cho bất kỳ thay đổi nào trong việc đo đạc. Giá trị SAR khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và hệ thống mạng. Để biết thêm thông tin về SAR ở những khu vực khác, vui lòng xem mục thông tin sản phẩm tại địa chỉ web: www.nokia-asia.com.

Từ mục

A

An toàn cho người sử dụng vi

B

Bảo mật 45

Bảo thức 52

Bảo vệ trình duyệt 66

bảo vệ trình duyệt

mô-dun an toàn cho các chương

trình ứng dụng WAP 66

Bộ đếm cước và bộ tính giờ 35

Bộ đếm tin nhắn 28

Bộ ứng dụng 60

Bộ báo giờ 58

Bộ lọc âm thanh 52

Bộ nhớ cache 66

Bộ nhớ dùng chung viii

Bộ PC Suite 69

Bộ sưu tập 46

Bộ sản phẩm Nokia 8800 ix

Bộ sạc di động (LCH-9) 74

Bộ tai nghe (HDB-4) 74

Bộ tai nghe âm thanh nổi (HDS-3) 74

Bật và tắt điện thoại 3

C

Các ứng dụng 59

Các ứng dụng truyền thông dữ liệu
69

Các chức năng gọi điện 9

Các chức năng menu 14

Các dịch vụ mạng vii

Các phím và đầu nối 5

Các phụ kiện chính hãng 73

Các script trong kết nối bảo mật 64

Các thư mục 19

Các trang trình duyệt 62

Các tùy chọn trong khi gọi 10

Cài đặt 36

Âm thanh 37

Cấu hình 36

Chủ đề 36

Gọi 42

Hiện thị 37

Kết nối 38

Khôi phục cài đặt gốc 46

Ngày giờ 37

Phím tắt riêng 38

Phụ kiện 44

Trên máy 43

cài đặt bảo vệ

chữ ký kỹ thuật số 67

Cài đặt hiển thị 63

Cài đặt tin nhắn 26

Camera 47

Công việc 53

chữ ký kỹ thuật số 67

Chế độ chờ 6

Các phím tắt ở chế độ chờ 6

Tiết kiệm năng lượng 7

Chỉ mục 64

Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc 30

Chi tiêu 54

chi tiêu

tài liệu ký kết qua WAP 67

Cookie 64

Copy số liên lạc 30

D

Dữ liệu gói, HSCSD và CSD 69

Danh bạ 28

Cài đặt 33

Nhóm 33

Danh sách các cuộc gọi gần đây 35

Dịch vụ cài đặt cấu hình xi

Dịch vụ Presence 31

Dịch vụ SIM 68

Dịch vụ WAP

tài liệu ký kết 67

thẻ SIM có mô-dun bảo vệ 66

Duyệt menu 13

Đ

Để bắt đầu sử dụng 1

Đồng hồ bấm giờ 58

Điện thoại của bạn 5

G

Gửi và nhận danh thiếp 30
Ghi chú 54
Giữ gìn và Bảo trì 75
Giá trị SAR 79
Giới thiệu điện thoại vii
Gọi điện 9
Gọi Quay số nhanh 9

H

Hộp tin dịch vụ 65

K

Kết nối với dịch vụ 61
Kết nối với máy PC 69
Khóa bàn phím (bảo vệ phím) 8
Kiểu nhập tiên đoán 11
Kiểu nhập văn bản truyền thống 12

L

Lưu số điện thoại, mục hoặc hình ảnh 29
Lưu tên và số điện thoại 29
Lắp thẻ SIM và pin 1
Lệnh dịch vụ 26
Lịch 53

M

Mở bàn phím 3
Mã truy cập x
Mã bảo vệ x
Mã chỉ tiêu x
Mã PIN, PIN môđun và PIN ký tên x
Mã PUK x
Mật mã chặn cuộc gọi x
Máy ghi âm 51
Máy nghe nhạc 48
Máy tính 58
Media player 48
Menu nhà điều hành 46

N

Nhật ký điện thoại 35
Nokia battery authentication guidelines 71

P

Phương tiện 47
Phụ kiện viii
Pin 73

Q

Quay số nhanh 33

S

Sắp xếp 52
Số thông tin, số dịch vụ và số máy riêng 34
Sạc pin 2
Đế sạc bàn DT-8 2
Sạc và Xả pin 70

T

Tải tập tin về 65
Tải về nội dung và ứng dụng xi
Tên thuê bao 32
Tổng quan về chức năng ix
Tìm kiếm số liên lạc 29
Thông tin định vị 35
Thông tin bổ sung về sự an toàn 76
Thông tin tổng quát ix
Thông tin về chứng nhận (SAR) 79
Thông tin về pin 70
loại 73
Thiết lập trình duyệt 61
Tin nhắn đa phương tiện (MMS) 16
Tin nhắn thoại 25
Tin nhắn trò chuyện (IM) 19
Tin nhắn văn bản (SMS) 14
Tin thông báo 26
Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi 9
Dịch vụ cuộc gọi chờ 10
Trò chơi 59
Truy cập một chức năng menu 13

Ứ

Ứng dụng E-mail 24

V

Vị trí vận hành thông thường 3

Viết văn bản 11

Cài đặt 11

W

Web 61

Website hỗ trợ của Nokia xii

X

Xóa số liên lạc hoặc chi tiết số liên
lạc 30

Xóa tin nhắn 26